

Bài Lược Biên

Tộc sử họ Trần Công và việc di cấu Từ Đường từ Tiên-Nộn lên Dương-Xuân

Gia-phổ của một nhà, Tộc-phổ của một họ, cũng như Quốc-sử của một nước. Một nước cần phải có sử, biên chép những việc hay, việc dở của một nước, một nhà cũng có gia-phổ, biên chép việc phải, việc trái của một nhà. Lớn nhỏ quan hệ tuy khác nhau, nhưng mục đích thời là một: để làm gương, giáo huấn đời sau. Sờ dĩ làm sao mà thịnh vượng mà phồn vinh, lại sờ dĩ làm sao mà suy vi, mà truy lạc, đó là những câu hỏi của những vị Minh-Quân, Lương-Tê, các bậc Chí-Sĩ, Năng-Thần, cần suy xét việc ký tải trong sử-sách, mà tự trả lời, để làm việc nước. Một kẻ tu-nhân, mỗi người một hướng dẫn, há lại không muốn biết công phu của Ông-Cha, sự nghiệp của Tổ-Tiên, để lo việc nhà sao?

Và lại gia-tộc là nền tảng của xã-hội, của quốc-gia, gia-tộc truy lạc, thời quốc-gia phải suy-vi, rời rạc, Gia-Tộc lại là cội rễ, là mây mặt của cá nhơn, một gia-tộc thịnh vượng thì mỗi phần tử của gia-tộc ấy, tức là từ tôn miếu duệ, đều được nương lấy cội rễ, vững vàng, mà được mở mang mây mặt.

Xem thế thời việc chép sử của một gia-tộc thật là một việc cần. Cụ Tăng-Tổ chúng ta là Cụ Độn Chuối đã nhận thấy sự cần thiết ấy, nên Cụ đã sưu tập sử tích các tiền đại, rồi trong năm Tự-Đức thứ 22, năm Kỷ-Ty 1869, lược biên thành tập gia-phổ. Họ Trần ta nhờ thế mà có Gia-phổ, sử ký từ ấy trở đi. Con trưởng Cụ là Cụ Độn Chè Trần-Bình làm Thượng-Thơ triều Tự-Đức chép tinh lại rồi làm bài tựa.

Nay trước giả viết tập lược biên này, trước hết là tóm lược sự tích họ nhà ta từ đời Cụ Sơ-Tổ cho đến khi có nhà thờ, đoạn này chỉ biên chép những điều khái yếu, để xem cho có mạch lạc dễ hiểu mà thôi.

Đoạn sau từ khi có nhà thờ ở Vạn-Xuân, rồi lại không có, rồi sau lại có ở Tiên-Nộn, cho đến khi dời lên Dương-Xuân, công việc chi tiết hơi nhiều nên chỉ cần phải biên chép cho rõ, để đời sau biết đúng sự thật, lãnh hội tất cả duyên do, tự phán chỗ công, chỗ quá, ấy là ý nguyện của trước giả vậy.

Họ ta nguyên ở Bắc-Kỳ, làng Tiên-Du, huyện Tiên-Du, tỉnh Bắc-Ninh. Sơ-Tổ, tức là đời thứ nhất, Cụ Công-Quý, các đời trước xa nữa không thể nhớ được, theo Đức Thái-Tổ Gia-Dũ Hoàng-Đế vào Phú-Xuân, rồi lập nghiệp, nhập tịch làng Tiên-Nộn. Lúc bấy giờ vào năm Mậu-Ngo (1558).

Ít lâu Cụ phải tòng quân chinh thú trong Bình-Định, Phú-Yên, sau Cụ trăm tuổi, Mộ Cụ và Cụ Bà nguyên-phôi (cùng đi theo) đều mất tích, không ai biết ở đâu cả.

May có con thứ ba của Cụ là Cụ Công-Thiều còn ở tại làng, giòng Hữu-vi còn nổi lại đến ta bây giờ đều do từ Cụ. Mộ Cụ nay còn để tại Cồn mộ-địa làng, người trong làng thường gọi mộ ấy là Mộ Khai-Canh của họ Trần, nhưng sự thật chỉ là Nhị Đại-Tổ của ta mà thôi.

Cụ mất ngày 18 tháng 8 nên từ khi các Cụ cận-đại đặt hai lễ xuân thu đã lựa ngày 18-8 làm ngày Thu-Tế là có ý để kỷ niệm ngày huỷ nhật của Cụ luôn. Còn ngày Xuân-Tê thì trước định vào ngày trung tuần tháng hai, nhưng qua năm 1905, tức là năm Cụ Thúc-Dự cúng nhà thờ ở Tiên-Nộn thời các Cụ lại cải qua ngày 27 tháng 2 là ngày kỵ Cụ Độn Chuối Công-Kính, cũng là một ý như trên, để cho con cháu lo lễ cho được lưỡng tiện.

Con trai trưởng Cụ Công-Thiều là Công-Dĩnh. Lúc nhỏ học giỏi, hạnh kiểm tốt, thường đi dạy ngoài Quảng-Trị. Bà nguyên-phôi là con chủ nhà Cụ ngồi dạy. Sau Cụ vào làm quan trong Thành Gia-Định, đến chức Thương-Trưởng Cai-Tải, khi mất quá 60, gia tư sung túc, nên linh cữu được đưa về kinh, có rước thầy địa-lý

Trung-Hoa Diệp-Sùng cùng về theo xem đất, chôn tại làng Châu-Chữ, xứ Độn Trúc, sau vườn Thủ-Bộ Nguyễn-Sâm, mộ Cụ Bà, thường kêu theo Cổ Độn-Chuối là Bà Tăng, cũng táng tại Châu-Chữ trong vườn Nguyễn Thị Điền. Cụ sinh được năm ông con trai, con trưởng là Cụ Công-Trực (tứ-đại-tổ) sanh trưởng ở làng, làm ăn khó nhọc, khi thọ chung con còn nhỏ dại, không có gia tư, mộ cất tại Mộ-địa làng.

Em thứ năm Cụ Công-Trực là Cụ Công-Hạc mất sớm, còn ba ông em nữa là Công-Bạt, Công Chánh và Công-Hung, trước theo thân sinh làm quan ở Nam, nên lưu ngụ tại tỉnh Định-Tường, phủ Định-Viễn, huyện Tân-An, tổng Tân-Minh, làng An-Hoà. Nhân vì trong năm Giáp-Ngo, Bính-Thân (1774-1776), nhằm lúc binh cách loạn ly, nam bắc giao thông đoạn tuyệt, ba ông đều lập nghiệp luôn ở trong Nam. Đến năm Giáp-Tý 1804, triều Gia-Long, con ông Công-Chánh là Công-Trung và cháu là Công-Trứ ra Kinh, thuật chuyện nhà tỏ rõ mới hay ở Định-Tường họ ta còn có ba phòng nữa.

Cụ Công-Trực có ba trai: trưởng và thứ ba đều mất sớm.

Con thứ hai là Cụ Công-Thiện, sinh năm 1753, (Cụ Độn Gia, Ngũ-đại-tổ) sức vóc mạnh mẽ, lúc 37 tuổi bị Nhà Tây-Son bắt đi lính thú Bắc-Kỳ khi Cụ Tăng-tổ ta (Cụ Công-Kính) mới sinh được bảy hôm. Bảy năm sau Cụ mới được về, từ đó làm ăn lần hồi được hơi dư dả. Đến năm Bính-dần (1806) làm nhà trên Vạn-Xuân rồi dời lên ở đó. Cụ ít học nhưng biết lấy lễ nghĩa dạy con. Cụ Công-Kính nhờ cái gia-giáo ấy mà dựng nên được một cơ nghiệp về vang cho nhà ta về sau này vậy. Cụ Công-Thiện chỉ sanh có hai trai: trưởng là Công-Tại mất khi lên bảy, nên chỉ còn một mình Cụ Độn Chuối mà thôi.

Cụ Độn-Chuối Công-Kính sinh năm 1790, thuở nhỏ chăm học, ưa nghiên cứu các khoa lý-học, số-học, y-lý, địa-lý. Cụ ra Quảng-Binh học nghề thuốc cùng ông Lương Bá-Úc ở làng Lê-Son, lại kiêm học địa-lý cùng ông Trần-Huy-Thuần, mỗi lần đi học trọn năm mới về thăm nhà một chuyến. Lúc hai mươi tuổi bỏ vào viện Thái-Y. Tánh Cụ rất ham sách vở, nào kinh sử tự tập, thi phú từ chương, tìm được là mua không kể mất rẻ.

Lúc bấy giờ có ông Nguyễn-Đức-Liêm ở làng Cụ-Nắm và ông Bạch-Đoạn-Cường ở làng Phù-Việt, đều có tiếng tinh nghề châm cứu, Cụ tìm đến học được tất cả bí truyền, nên hai môn y-lý và địa-lý Cụ có tiếng rất giỏi. Nhưng tánh tình ưa thích nhàn, không lấy việc phú quý làm vinh, tuổi mới 49 mà đã cáo lão về nhà, thường dẫn các ông con dạo xem sơn thủy, dò khe, chỉ núi, vui thích quên về. Cụ xét thấy mộ địa ở làng ảm thấp, hẹp hòi, nên có ý tìm kiếm cho được danh sơn, thắng địa, để đặt mộ hai Cụ thân sinh. Ngót bốn chục năm trời Cụ chọn được xứ Độn-Gia để làm sinh phần hai Cụ, và chọn Xứ Độn-Chuối làm sinh phần cho mình, cùng xứ Độn Chè và xứ Hạ-Thủy-Long nữa. Xứ Hạ-Thủy-Long này để ngôi mộ Bà dẫu thứ hai là Bà Hiễn-Tổ Phòng Nghĩa, cuộc đất này Cụ cho là tốt đẹp lắm. Cụ lại làm nhà thờ ở Vạn-Xuân, đặt tự-điền tại Tiên-Nộn, mua lập điền giao làng Châu-Chữ lo lễ Thanh-Minh. Công đức Cụ hết sức to lớn.

Lý-học huyền bí ta không thể nói được, Địa-lý lại còn khó biện chứng cho rõ ràng, nhưng từ khi Cụ Tăng-Tổ ta sắp đặt các ngôi mộ trên trời đi, thời con cháu mỗi ngày một thêm phân thịnh, ấy có phải là nhờ long mạch kết phát chẳng, hay là do vận hội tự nhiên, do cơ duyên tân xảo, mà được như vậy? Ta thường nghe địa-linh cảnh-thắng ảnh hưởng đã đành, nhưng nếu không có ân đức dạy về phò trì của Cụ, và nếu con cháu không biết noi theo gia huấn, mà tu thân để tự lập thân, *thì núi cứ núi ta cứ ta*, địa-linh cảnh thắng kia âu cũng chỉ là của trời đất đầy thôi. Thế là lăng mộ ta từ đời thứ hai và thứ tư để tại đất làng, mỗi năm cứ ngày 03 tháng 12 là ngày lễ chạp. Đời thứ ba, năm và sáu trở xuống để tại Châu-Chữ, mỗi năm đến ngày 3 tháng 3 là Lễ Thanh-Minh. Gần đây lúc Cụ Thận-Chi Công-Thuận và Cụ Á-Hy Công-Nhã còn sức mạnh, anh em thủ-bộ Nguyễn-Sâm, Nguyễn-Long là người lãnh ruộng chạp, xin hườn lại mười ngày, kéo lúa chưa kịp chín, các Cụ bèn dời lại ngày 13 tháng 3. Từ đó cứ theo ngày ấy.

Thế là Họ Trần ta lấy Hương-Quán bây giờ là cồn Tiên-Nộn, nhưng đến khi tịch, lại quy thác trên gành Sông Châu. Cồn Tiên là nơi chôn nhau cắt rốn, nhưng núi Chữ là nơi đầu cốt vùi xương. Từ 120 năm nay, giữ lăng, tảo mộ thay ta mà lo sấm, cúng cấp như lo việc công, làng Châu-Chữ đối với nhà ta là cả một mối cảm tình tha thiết nồng đậm không thua chi hương quán của ta, thiết cũng đáng ghi nhớ cộng tình ấy lắm. Lúc Cụ Tăng-Tổ Công-Kính ta chí sĩ về nhà, lập nhà thờ, tu gia phổ, họ ta như cái cây đang đâm chồi nở hoa, phơi về rườm rà tú mậu, khác hẳn đời xưa, thuở còn ở Tiên-Nộn, đôi phen linh lạc tiêu sơ.

Cụ sinh năm ông con trai, cố ý lấy ngũ thường mà đặt tên cho năm phòng: **Nhon, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín**, để hằng nhắc nhở con cháu tới đạo làm quân-tử.

Con trưởng Cụ là Cụ Định-Chi Trần-Bình, sinh năm 1817, xuất thân Cũ-Nhân, lúc bấy giờ làm đến bậc Á-Khanh tại Triều, hai ông em: Cụ Thăng-Chi Trần-Tuyên, Cụ Thành-Chi Trần-Giang đều hai khoa Tú-Tài. Làng Tiên-

Nộn từ trước đến nay chưa có khoa mục, thườ ấy ba Anh em nhà ta đã đồ đạt kế nhau thiệt là đã được danh giá với làng và về vang cho họ ta biết là bao nhiêu. Hai Cự em cũng đã xuất sĩ cả. Hàng cháu nội ngoại cũng khá đông, cả con lẫn cháu đều kết lập vườn nhà ở Vạn-Xuân. Họ Trần ta lúc bấy giờ đã vào thời kỳ toàn thịnh. Công phu của Cự đã có kết quả tốt đẹp rồi, thời Cự mất. Cự mất mà vẫn còn dư vinh: đám Cự có hai trăm lính Triều tổng táng, sông Hương-giang sáu dòng sóng gợn, gò Châu-Chữ rợp bóng cờ bay.

Con trưởng Cự là Cự Định-Chi Trần-Bình, sinh năm 1817, xuất thân Cừ-Nhân, lúc bấy giờ làm đến bậc Á-Khanh tại Triều, hai ông em: Cự Thăng-Chi Trần-Tuyên, Cự Thành-Chi Trần Giảng đều hai khoa Tú-Tài. Làng Tiên-Nộn từ trước đến nay chưa có khoa mục, thườ ấy ba Anh em nhà ta đã đồ đạt kế nhau thiệt là đã được danh giá với làng và về vang cho họ ta biết là bao nhiêu. Hai Cự em cũng đã xuất sĩ cả. Hàng cháu nội ngoại cũng khá đông, cả con lẫn cháu đều kết lập vườn nhà ở Vạn-Xuân. Họ Trần ta lúc bấy giờ đã vào thời kỳ toàn thịnh. Công phu của Cự đã có kết quả tốt đẹp rồi, thời Cự mất. Cự mất mà vẫn còn dư vinh: đám Cự có hai trăm lính Triều tổng táng, sông Hương-giang sáu dòng sóng gợn, gò Châu-Chữ rợp bóng cờ bay.

Cự Định-Chi còn nhờ phúc ấm, làm một bậc năng-thần thạc-vọng, trong triều Tự-Đức. Cự từng ngồi Tổng-đốc ba tỉnh, Thượng-Thơ năm Bộ, đã vang danh giá một thời. Nhưng Cự có tánh cương nghị, nên hoạn đồ của Cự nhiều độ phù trầm, hãy xem trong tiểu sử thì rõ, đây chỉ lược thuật mà thôi.

Cự Thăng-Chi (1822), tính tình khiêm tốn, an bản tri mạng, Cự làm đến Bát Phẩm Bộ Hình, vừa thọ chung.

Cự Thành-Chi (1824), có tánh độc lập, bường sanh cũng nghèo, khi mất đang ngồi Khánh-Hoà Giáo-Thọ. Còn hai Cự Công-Hoành phòng Trí và Cự Công-Hanh phòng Tín, đều mất sớm, con cháu cũng không bền vững, nay chẳng còn ai.

Cự Định-Chi mất rồi, kinh thành gặp cơn binh hoả, con cháu lúc bấy giờ sinh nghiệp cũng hơi kém sút, khó khăn, đến năm 1884, nhà thờ Họ ở Vạn-Xuân phải bán, việc ký giỗ ba phòng phải luân phiên lo sắm. Từ đó con cháu ở Vạn-Xuân cũng lần lượt rút đi hầu hết, kể ra Bác, người từng công, kể về làng chánh quán.

Hơn hai mươi năm sau (1905), Cự Thúc-Dự Trần-Thuận, con thứ Cự Định-Chi, đang ngồi tri-huyện Hưng-Nhon (Bắc-Kỳ) thấy sự thờ tự tổ tiên như thế không được chỉnh đốn, Cự bàn cùng các ông anh định cúng một sở nhà thờ Họ thế cái nhà thờ hồi xưa, Cự nhắc ông Công-Hân (trưởng tộc đời thứ chín) ra nơi lý sở, trao cho một số tiền là 1100 đồng bạc, đem về trình Họ, rồi mua một cái nhà làm Từ-Đường.

Hồi đó Ông Công-Hân đang ở tại làng, theo nghề trưa ruộng, chưa có con, tuổi đã ngoài 40, chí tiến thủ trong danh trường đã khởi lạnh, muốn yêm lưu nơi hương quán cho an thường, nên đã nguyện xin làm nhà thờ tại làng cho tiện việc (xem thơ nơi Ông Mặc-Khanh Trần Trọng Tiềm giữ). Cự Thúc-Dự, Cự Thận-Chi, Cự Nột-Trai, Cự Á-Hy đều biểu đồng ý, y như sở nguyện. Số tiền ấy mua được cái nhà ba căn hai chái, một cái vườn hơn bốn sào, để đặt nhà Thờ, và một mẫu bốn sào ruộng để phụ thêm với hai mẫu bảy sào tự điền Họ có sẵn từ trước.

Ngoài sự giúp đỡ anh em, đùm bọc con cháu, Cự Thúc-Dự đã làm một việc đại nghĩa đối với Tổ-Tiên và với hậu đại. Nên trong bài điệu văn Cự Á-Hy khóc Cự Thúc-Dự có câu: "Tuởng nổi làm nhà thờ, đặt ruộng tế, một tay lo cả họ được nhờ, v.v..."

Thế là từ ấy, Họ ta lại có cái nhà thờ như trước.

Hai ông bà Công-Hân đã lãnh chức thủ tự, ba nhánh khỏi phải thay phiên mà coi việc như ngày xưa. ông Công-Hân lo lắng ổn thoả cả.

Song cái nhà thờ ở nơi ẩm thấp, thiếu công trông nom, đến năm 1928, mỗi một phá hư, đã phải một lần đại tu bổ. Lúc ấy Cự Thận-Chi và Cự Á-Hy đã quá vãng. Con cháu trong Họ gom góp kê tranh tre, người tiền bạc, tổng cộng thành được một số tiền là 525 đồng bạc, kể lúc ấy số tiền bấy nhiêu cũng khá lớn.

Công việc tu bổ xong thì ông Công-Hân mất. Con trưởng ông là Công-Đàm từng sự tỉnh xa, việc thờ tự để lại Bà Công-Hân cùng con thứ là Trọng-Bào coi ngó.

Ruộng tự điền bốn mẫu một sào, cho thuê mỗi năm không được là bao nhiêu mà việc ký lập thi nhiều, và trong thời gian ấy nhà thờ lại muốn mục nát một lần thứ hai.

Ông Mặc-Khanh Trần-Trọng-Tiền xem thấy tình hình như thế, đã lập ý muốn chỉnh đốn sửa sang. Năm 1938, Ông đang tùng sự tại Saigon tùng đề nghị vấn-đề cải cách, ông lập chương trình đấu ruộng tể cho lợi giá thuê, thảo điều lệ về việc cúng kỵ v.v. ông lại xin hoán bổ về Huế để cho cận tiện mà chăm lo. Kể nổi nhiệt tình với việc phụng-sự tổ-tiên, thời ông Mặc-Khanh đã đóng vai tiên phong có công rất lớn. Nhưng tiếc vì anh em đồng hàng, lúc bấy giờ, trong mấy chi phái như ông Công-Điện cùng trước giả đều không có mặt tại kinh-đô để giúp đỡ, ông Mặc-Khanh làm một mình chưa xong thì mắc bệnh cáo hưu ra Thanh-Hoá năm 1941.

Kể đó ông Công-Điện tậu nhà trên đường Nam-Giao, kề nhà ông Công-Dực, rồi lại mời ông Bá-Cung ở làng (bào đệ của ông Công-Hân) lên ở gần bên.

Nguyên trước giả mua cái vườn Chiêu-Dương-viên gần sở máy nước, ở đồi Quảng-Tế, từ năm 1936, thỉnh thoảng ông Công-Điện về Huế thăm, thường tỏ ý muốn có một chỗ đất trong lối xóm để ở cho gần nhau.

Ngày 16 tháng 3 năm Quý-Mùi (tháng năm 1943), ông Công-Điện về coi làm nhà, nhân gặp ngày kỵ Cụ Hiên-Tổ Phòng Nghĩa, anh em cả ba phòng đều có mặt ở Âm-Quang thất (Chiêu-Dương viên), ông Bá-Cung và ông Công-Điện đem việc họ ra luận bàn, rồi hẹn gặp nhau lần khác tại nhà ông Bá-Cung để bàn giải cho kỹ.

Thế cho nên đại biểu cả ba phòng và các chi tại Huế, đã họp luôn hai hôm 21 và 23 tháng 5 năm 1943.

Đại khái các vấn đề đem ra thảo luận lược kể như sau:

Nhà thờ bị mối mọt hư nát, nên phải một phen đại tu bổ.

Bà Công-Hân tuổi già sức yếu, hai con Công-Đàm và Trọng-Bào mắc công vụ, một người tòng sự phương xa (Nha-Trang), một người có biệt nghiệp, việc Họ, việc thờ khó bề chăm sóc, coi ngó và giữ gìn, xin Họ xét lựa người khác trông nom.

Mỗi khi có việc khánh tiết ở nhà thờ, bà con con cháu không mấy người hội họp, thiếu về ẩm cúng sum vầy, v.v...

Ngoài các vấn đề đồng nhân trình bày trên đây, trước giả đề nghị thêm một việc quan hệ đến cách thờ tự xưa nay xét chưa được hợp với trình độ bây giờ và tâm lý toàn thể con cháu trong họ. Vấn đề này ông Mặc-Khanh đã đề nghị lần trước, mà vì bất thành thì bị bệnh rồi về hưu ra Thanh.

Thiết nghĩ đã gọi là nhà thờ họ của công cộng cả họ thời tất phải làm thế nào cho tính cách chung cùng ấy được nguyên vẹn đời đời, bất kỳ thế hệ nào, mỗi người con cháu đối với nhà Thờ đều có cái cảm giác thân cận, khẩn khít như nhau, mới có thể sum vầy, hoà hợp, mới chèn vai gánh vác việc chung. Đã hay thế sự biến thiên, vạn vật có sanh thời có diệt, nhưng về nhà thờ Họ, nếu anh em con cháu có chí đồng tâm cộng tể, thời ta có thể chắc rằng: bao giờ Trần-Tộc còn nhà thờ, thời tộc nhân họ Trần vẫn còn khẩn khít với nhau. Muốn trường dưỡng cái tinh thần thân ái, của con cháu của cả ba phòng, giữ gìn mỗi liên lạc, trong vòng bà con cho được bền chặt, trừ khử cái phân biệt thân sơ đối với nhà thờ, thì trước hết phải xướng lên cái tôn chỉ cộng đồng của nhà thờ họ, phải thờ hết cả những tộc nhân họ Trần quá cố từ xưa của cả ba phòng, rồi sau các vấn đề phụ thuộc khác không khó chi giải quyết.

Nếu không sửa đổi theo tôn chỉ ấy thời con cháu chúng ta, mỗi phòng, lo việc phụng sự mỗi phòng là việc thiết cận hơn, còn rảnh đâu mà lo việc Họ, trách nào việc chẳng thiếu bề ẩm cúng, thiếu về sum vầy v.v...

Cử tọa Hội-Đồng đều biểu đồng ý theo việc sửa đổi cách thờ tự như đề nghị trên đây.

Còn các vấn đề kia, sau khi đã cân nhắc lợi hại, tiện nghi, Hội-Đồng quyết nghị:

Đem nhà thờ lên Nam-Giao, trên miếng đất của trước giả nguyện cúng tại đồi Quảng-Tế, thuộc địa phận làng Dương-Xuân-Thượng.

Thông cáo cho tất cả anh em con cháu tại Kinh và trong Nam, ngoài Bắc, tường tất cả các việc cải cách sắp làm, và khuyến lệ tâm lòng tán trợ. Nguyên trừ việc di-cầu nhà thờ và thay thế những đồ hư nát phỏng

hết 3000 đồng bạc, mà tiền đất ruộng của Họ chỉ được phân nửa thôi. Xem hai tờ biên bản hai kỳ Hội-Đồng thì rõ.

Trong khi chờ đợi tin tức hưởng ứng của bà con, thời ông Công-Điện phải trở lên Dalat.

Ông Mặc-Khanh ở Thanh-Hoá được thông cáo của Họ và thơ riêng của trước giả, vội vàng trả lời hết sức tâm thành.

Công-Đàm cũng gửi thơ riêng về cho ông Bá-Cung tỏ lòng lạc ứng. (Xem thơ ông Bá-Cung gửi cho ông Công-Điện ngày 21/08/1943).

Nhưng ngày ... tháng 4, ông Công-Thành ở Hải-Phòng và ông Công-Mậu ở Hanoi, lại có thư về kháng nghị kịch liệt về việc dời nhà thờ lên xóm Nam-Giao. Ông Bá-Cung được thơ ấy lấy làm băng khoăn, khó xử, đem bàn với ông Công-Dục cùng trước-giả và tỏ ý muốn đình bãi việc đã xét định trong kỳ Hội-Đồng.

Lý lẽ trong cái thư ấy quá ư khiêm khuyết, xét ra có lẽ vì tác giả đã đi vắng lâu ngày, chưa rõ tình đầu đuôi, chưa hiểu nguyên do việc Họ trong này ra sao cả. Vì nghe lầm nên nghĩ hoá sai.

Lại xét sử dĩ chúng ta muốn chỉnh đốn việc nhà thờ, mục đích là để bồi dưỡng mối tình thân ái giữa anh em con cháu, thế thì ta nên gây lấy cái không khí hoà hợp là hơn, không nên cưỡng bách.

Nghĩ như vậy, trước giả trả lời cho ông Bá-Cung, về đoạn kết có câu: có lẽ anh Hậu Công Thành chưa rõ duyên cớ vì sao mà phải định dời nhà thờ. Anh Hậu kháng nghị việc ấy nhưng rồi phải xử trí ra sao, anh không đề cập. Xin anh lấy tư cách trưởng tộc và trưởng cả phòng Nhơn hỏi lại ý kiến của các chi cho xác rồi định đoán, kéo mát về hoà đồng, thành việc chúng ta làm hóa ra hoài công vô ích, còn ý kiến của tôi, tôi đã tỏ bày trong kỳ Hội-Đồng không thể thay đổi.

Trước giả lại viết thư cho ông Công-Điện ở Dalat, và ông Công-Tiềm ở Thanh, đại ý cũng như trên. Hai ông phúc thư đều lấy làm bất mãn về ý của hai ông Công Thành và Công Mậu.

Từ ấy, thư đi, thư lại, cái ra Bắc, cái vào Nam, ngót mấy tháng tập hồ sơ việc họ mỗi ngày mỗi thêm giấy má mà công việc chính thì không tiến bộ một tấc nào.

Tuy vậy mà bà con trong họ xa gần nghe việc di cấu nhà thờ công trình to lớn, ai cũng sẵn lòng chực ký số quyền, số tiền mỗi người nguyện cúng, tính sơ qua nghe đã gấp số tiền Hội-Đồng dự đoán. Có kẻ dự cúng cả bạc ngàn. Điều đó đã chứng tỏ rằng: tấm lòng con cháu đối với việc thờ phụng ông bà hết sức là nhiệt thành, và nhất là việc di-cấu từ-đường lên Nam-Giao, không cần phải cưỡng bách, mà đã được đa số hoàn toàn hoan nghênh.

Ngày ... tháng 11, lại tiếp được thư của ông Công-Thành đại ý nói vì ông nghe lầm và chưa kịp nghiệm kỹ, nên mới có lời ngăn trở, việc di cấu nhà thờ là việc phải, nay đã hiểu rõ nguyên do, xin lạc tùng như các lẽ Bản tộc đã sắp đặt. Ông Công-Mậu cũng có thư tỏ đại ý như lời ông Công-Thành.

Ngày 14 tháng 9, ông Mặc-Khanh cũng vội vàng tin cho hay rằng ông đã giảng giải rõ ràng công việc Họ cho bà con con cháu bên chi Cụ Thúc-Dự, ai nấy đều hoan hi đồng ý không có điều gì dị nghị cả. Xin Họ lo tiến hành công việc đi.

Vừa kể đó trước giả phụng chỉ đi công cán Dalat, được gặp ông Công-Điện trò chuyện một hôm, khi cáo biệt đình ninh giao hẹn, ông thế nào cũng thu xếp công việc trên ấy để chóng về Kinh lo việc công tác nhà thờ. Cuối tháng chạp ông đã tạm từ Dalat về nhà mang theo trong hy-vọng những hình ảnh xinh đẹp của cái Từ-Đường tương lai.

Tết xong ông hăng hái làm việc ngay: cắm giới hạn miếng đất tại đồi Quảng-Tế, mời thầy Địa chọn phương hướng lành, rồi xây lại chặt cây bới gốc, bồi chỗ thấp bới chỗ cao, rồi đắp nền xây móng. Sau một tháng, miếng đất hoan vu tùng toả kia, đã nghiêm nhiên biến thành một cảnh trí khả quan, khả ái.

Nhưng với số tiền 3000\$ chúng ta dự trù năm ngoái đầu ông Điện có hoạt bát cách nào, tiện tặn thế nào, gói ghém thế nào cũng không làm sao đủ được, vì từ tháng ... năm 1943 đến nay, tuy chưa đầy một năm mà vật giá và nhân công đều lên cao gấp hai cả.

Mặc dầu quyền sở hữu của bà con con cháu đã quá số 3000\$, tiền ruộng họ, và tiền khấu phần cho thuê được hơn 1000\$ nữa, nhưng tính lại vẫn còn thiếu nhiều. ông Công-Điện bàn với trước giả thế nào cũng phải chiêu tập Hội-Đồng nghị quyết việc bán sở vườn 4 sào của Cụ Thúc-Dự cúng ngày xưa để thêm vào cho đủ. (Xem sổ chi thu các khoản công tác, và xem danh sách các người lạc cúng bao nhiêu, biên chép minh bạch và treo tại nhà thờ Họ).

Ngày ... tháng hai, lại họp Hội-Đồng tại Chiêu-Dương Viên, hiện diện có ông Bá-Cung, Công-Điện, trước giả, xã đệ là Thanh-Mại và Thanh-Địch, ông Công Dực, Công Bào và Công Mai.

Sau khi ông Công-Điện lược trình số mục đã làm, phải tốn hết bao nhiêu, thời Hội Đồng xét thấy còn phải cần một số bạc bảy tám trăm đồng nữa mới đủ việc.

Trước giả nhắc Hội-Đồng rằng sự thiếu đó bấy lâu nay anh em đều biết cả, và cũng đã nhiều phen nghĩ đến việc bán cái vườn dưới làng đi, sở dĩ chưa làm là vì chưa có ý kiến của bà con đông đủ, nay kỳ này nhóm, mục đích là để quyết định điều này thôi. Vả lại cái vườn ấy nếu dời nhà Thờ đi rồi thì là để không, lâu ngày chi khỏi hao hư cây cối.

Cử toạ đều ý họp, bán cho người ngoài sợ mang tiếng, nên bán cho con cháu trong họ khỏi mất dấu tích của Ông Bà v.v...

Công-Bào nguyện mua cái vườn ấy với giá 500\$, để giúp cho họ lo việc hương hoả. Hội-Đồng cũng nghĩ nên bán cho Công-Bào là cháu của nhánh trưởng.

Nhưng ông Bá-Cung lại muốn Họ phải viết thư hỏi ý kiến ông Mặc-Khanh ngoài Thanh và lấy giấy họp đồng bên chi Cụ Thúc-Dự cho đủ.

Công-Bào lại trình thêm rằng nếu nhà Thờ đem lên Nam-Giao, thì Bà Công-Hân vì tuổi già và đơn chiếc, không thể theo lên được, còn Công-Đàm và Công-Bào, người mắc công vụ, người có biệt nghiệp cũng không thể coi việc hương khói tại nhà Thờ, và nhờ Họ liệu cách xử trí.

Ngày 6 và 20 tháng Hai, cùng ngày 25 và 27 tháng Ba, 1944, ông Mặc-Khanh gửi về bốn lá thư thay mặt cho các chi ngoài Thanh và ngoài Bắc uỷ quyền cho Họ tiện nghi làm việc, và bán cái vườn hương-hoả ở làng để lo việc hương hoả cho được sáng rạng hơn.

Trong mấy cái thư ấy, ông lại có ý giải nghĩa cho rõ cho những người chưa hiểu về các lý do vì sao mà nhà Thờ sơ lập tại Vạn-Xuân, vì sao mà trung gian đề tại Tiên-Nộn, và vì sao phải dời lên Dương-Xuân, nghị luận rất là xứng đáng, minh tích, phân đoán rất cương quyết, nghiêm nghị (Xem các bức thư trong hồ-sơ đi cầu Từ-Đường).

Công việc sửa đất đắp nền đã xong, chúng ta ấn định ngày 12 tháng 2 triệt hạ nhà thờ dưới làng và ngày 20 tháng 2 thượng lương trên đôi Quảng-Tê.

Ngày 10 ông Công-Điện cùng trước giả mời ông Bá-Cung, Công Dực cùng xã đệ Thanh-Mại, Thanh-Địch và con là Kế-Tạo về làng yết từ đường lần cuối cùng, để cáo với tổ tiên xin phép tạm rước lư nhang từ khi triệt hạ đến khi lạc-thành an-vị.

Trước-giả thay mặt anh em mời và khuyên Bà Công-Hân nên dọn lên Dương-Xuân khi nhà thờ làm xong, trước được trọn tiếng với Họ với làng, sau nữa Họ khỏi phải khó lòng lựa chọn người khác. Bà Công-Hân khẩn khoản từ chối y như lời Công-Bào đã trình bày trong kỳ hội-đồng hôm kia. Cách ít hôm sau, vừa gặp ngày kỵ Cụ Tăng-Tổ (Cụ Độn-Chuối), anh em định tạm thiết bàn thờ tại nhà ông Bá-Cung và sắm sanh lễ tại đó.

Tối hôm ấy bà con con cháu hội họp đông đủ, cúng rồi, ăn uống xong, nhân bàn đến việc lựa người thủ tự để coi ngó nhà thờ mới và lo việc kỵ chạp cả năm, ông Công-Dực, trưởng Phòng Lễ được tất cả bà con trong Họ thuận cử sung vào chức việc ấy. Có lập biên bản để lưu chiếu.

Việc công tác nhà thờ một mình ông Công-Điện chăm nom coi ngó, mà tiến hành rất mau, và kiêu kiến trúc lại được ông gia tâm chế biến để có vẻ trang hoàng và thêm phần chắc chắn. Về việc tài chánh và

hạng liệu, ông lại càng mẫn tiệp, thiếu đầu bồi đó, không có của công thời lấy của nhà. Chỉ trong một tháng kể từ ngày thượng lương, cái Trần-Tộc Từ-Đường đã trang nghiêm đứng vững trên đời cao, khiến khách qua đường phải thâm thì ngó vọi.

Ôi ! *Có đồng tâm mới hiệp lực, Có hiệp lực mới thành công.* Đồng tâm hiệp lực khi nào là thành công khi đó. Sung sướng thay cho những người đã đồng tâm hiệp lực làm nên công việc này mà ta có thể gọi là một kiệt tác về tinh thần vậy.

Nhà Từ-Đường đã cải cầu đợc kiên cố rồi, việc phụng sự, việc quản lý tộc vụ, việc giao tế trong Họ, việc giáo huấn con em cũng cần phải chỉnh đốn cho có phương pháp, có quy tắc, để ngày sau con cháu nối theo.

Từ khi khởi xướng vấn đề sửa sang việc Họ, trước giả đã dự thảo một bản điều-lệ gọi là **Hiệp-Định Họ Trần**, trừ việc thờ cúng ngoại, đại ý còn là để bảo tồn những phong hoá tốt đẹp ngày xưa, lần tuân theo những đạo-đức luân-lý tổ tiên thủy huân, để mong chen vai chung sức mà phò trợ lẫn nhau trên con đường đời nhiều khê cao thấp.

Thế gian thường ngày lập hội, hợp quần, hội tương-tế, hội ái-hữu, hội liên-đoàn v.v..., muốn kết thân những người đồng tâm bắc lại, nay tạo hoá đã dành cho ta một mối liên lạc thiên nhiên: đồng phái hệ, đồng huyết thống, đồng chung vinh nhục với nhau, thời chúng ta còn phải đi kiếm tìm thân ái đâu xa nữa.

Nhưng đã hợp quần, tất phải có điều lệ, tất phải có trùng giới, mới có trật tự, mới đợc trị an, nhưng nếu chỉ lấy cảm tình mà sửa trị chắc là chưa đủ.

Thánh huân, hiền phong mỗi ngày mỗi xao lãng, đạo quân-tử, nghĩa trượng-phu thường vì những mối vật dục, thuyết tự do mà sa sút suy vi, vấn đề dạy dỗ con cháu trong một gia đình nhỏ còn làm cho phụ huynh lao tâm vô lượng, hướng một gia tộc như gia tộc nhà ta, muốn cho hàng thiếu niên biết tam cương ngũ thường, biết giữ gìn danh giáo để cho thành một gia tộc có thuần phong mỹ tục, thiết dẫu đáng mấy cũng chẳng nài. Trong khi chúng ta lo việc Họ, vấn đề này cũng là một vấn đề quan hệ, cần phải đặc biệt lưu tâm mà hình ảnh cái Trần-Gia-Trang như trong ý tưởng của trước giả ngày sau thiết hiện ra có đợc tốt đẹp hoàn toàn cũng do nơi điều kiện này vậy.

Bản hiệp-định thảo xong đã cùng anh em hội duyệt, phân môn loại điều khoản tổng cộng thành 36 điều.

Tối hôm 16 tháng 3, 1944, giáp một năm từ ngày hội năm ngoái bàn về việc nhà Thờ, nhơn có bà con đông đủ tại Âm-Quang-Thất, ông Công-Điện yêu cầu ấn định chương trình lễ lạc-thành ngày 15, 16, 17 tháng 4 âm lịch, giữa tuần trăng, cho long trọng, cho huy hoàng, cho xứng công phu những người đã cùng tận tụy theo việc Họ, bà con đều hoan hỷ tán thành, chị em bên phái phụ nữ mỗi người đều chia lãnh một phần việc. Còn như việc trần thiết, bài trí, mua sắm sinh phẩm, đặt lễ nghi, thiệp mời bà con xa gần, đều một tay ông Công-Điện chủ trương.

Nờ cái nhiệt tâm của một phần đông anh em chị em và con cháu, lại nờ ông Công-Điện đem hết lòng thành kính cẩn hậu, khích lệ thêm, nên lễ lạc thành ba ngày đợc nghiêm trang chỉnh đốn, rực rỡ về vang, thực từ đời Vạn-Xuân chi hậu chưa từng thấy.

Phòng hai trăm bà con nội ngoại, trừ những người ở xa không về đợc, vì gặp lúc đường xá giao thông nhiều điều trở ngại, và mấy trăm tân khách cùng viên chức Tiên-Nộn, Châu-Chữ, Dương-Xuân, Bình-An, và lân bang, ai ai cũng đều biểu lộ một nét hoàn toàn hoan hỷ.

Trong bà con có kẻ trước không tán thành việc đi cầu từ đường và việc cải cách thờ tự, nay trông thấy vẻ tôn nghiêm của nhà Thờ, vẻ trang hoàng khi tế lễ, vẻ vinh diệu phản chiếu trên tộc nhơn, cũng đều một niềm hoan hỷ, có kẻ cảm động vui mừng đến nỗi tuôn trào nước mắt vấn dãi.

Xem bài tường thuật của ông Thanh-Mại sau đây *, và năm bức ảnh chụp vị trí nhà thờ, ba án thờ, và các bà con đến dự lễ.

Thế là việc từ-đường đợc cải cầu, việc thờ phụng đợc canh tân, việc quy định tộc vụ đều đã đợc sắp đặt chỉnh đốn, một lần. Những việc quan hệ ấy đã làm cho một vài anh em ta phải hy sinh biết bao tâm lực biết bao

phiên phí mới được thành công. Lại nhờ đa số bà con con cháu cũng sẵn lòng hiếu mục, thấy rõ sự ích lợi chung, hết sức tán thành bằng công, bằng của hoặc bằng thể lực tinh thần mới khắc thắng được tất cả những điều trở ngại.

Thật là một việc đáng kỷ niệm muôn đời.

Tổ tiên còn linh có chứng giám cho, ắt cũng vui lòng nơi chốn u minh phiêu diêu. Nay ta chỉ nguyện con cháu muôn đời về sau hãy nhớ, hãy tạc dạ ghi xương rằng: giòng Hữu-vi chúng ta là một giòng gia giáo, một giòng thanh thú. Phận sự con cháu cố gắng lập thân, dương danh để vinh hiển cho mình, cho cha mẹ tổ tiên, cho họ hàng quyến thuộc, nếu chẳng may lực bất tòng tâm, thì cũng lạc thiên tri mạng, noi giữ gia phong, đừng làm dơ bản đến tên tuổi ông cha, ấy là trọn hiếu, ấy là tròn bổn phận của một xuất đĩnh của họ Trần ta vậy.

Ta không dám nói: "**Hãy giết mình đi, để cho tiếng quân tử được nguyên vẹn**" (*Quân-tử năng sát thân dĩ thành nhân*), nhưng ta nhắn với đời sau hãy đừng quên câu nghiêm huấn của Ông Quân-Tử: "**Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ** là bốn triên của một nước, bốn triên mục nát, nước phải diệt vong" (*Lễ nghĩa liêm sĩ quốc chi tứ duy, tứ duy bất xương, quốc nãi diệt vong*). Nước còn như vậy hưởng nữa là nhà.

Cháu đời thứ chín (Phòng Nghĩa)

TRẦN THANH ĐẠT
GIÁO-DỤC-BỘ THƯỢNG-THƯ
CƠ-MẬT-VIỆN ĐẠI-THẦN

Ngày 15 tháng Tư năm Giáp-Thân
Hoàng-hiệu Bảo-Đại thứ 19
tức ngày 07 tháng 5 năm 1944
120 năm sau khi Cụ Tăng-Tổ ta lập nhà thờ tại Vạn-Xuân

* Rất tiếc không sao lục được bài tường thuật của Cụ Trần Thanh Mại. (Trần Thị Khanh-Tương)



Trần Tộc Từ Đường

Câu đối đề trên bình phong và hai trụ của Cụ Trần Thanh Đạt

BÊN KIA RẶNG THÔNG XANH,
NÚI CHỮ MÂY GÒ, CÔNG ĐỨC CÙ LAO CÒN MÃI ĐÓ.

VƯỢT TRÊN GIÒNG SÓNG BIẾC,
CÒN TIÊN MỘT CÔI, HUÂN DANH SỰ NGHIỆP VÓN TỪ ĐÂY.

GIÒNG HỮU VI LỊCH DƯƠNG TRONG HOÀN VŨ,
TỪ XỨ TÈ QUA ĐẤT TỔNG RỒI DO CÔI BẮC TIẾN MIỀN NAM,
TỪNG KHI LƯU THÚ ĐIỀN PHU, KHI DANH Y, LƯƠNG TƯỚNG,
BIẾT BAO TÂM LỰC, GÂY DỰNG CƠ ĐÒ,
CÔNG ĐỨC ẤY, BẢO ĐÈN SAO,
LÒNG HIẾU KÍNH DUY CÓ LÒ HƯƠNG CÙNG MỘT NIỆM.

ĐÔI QUẢNG-TỀ DÀY DẶN VỚI THỜI GIAN,
XƯA MẶT BỀ HOÁ NGÀN DÂY, LẠI BIẾN RỪNG XANH RA DẬM TÍA,
NAY KÌA ĐÈN CAO, CẤP VỐT, KÌA TƯỜNG GẮM, THỀM HOA,
MÁY ĐỘ TINH SƯƠNG ĐIỂM TRANG CẢNH VẬT,
PHONG QUANG NÀY, DỄ ĐẶNG MÁY,
NGUYỄN CHÉP GHI ĐÔI BÊN TRỤ ĐÁ THỬ NGÀN THU.



Bài kỷ niệm

Di Cáo Từ Đường của Cụ Trần Thanh Đạt

(Bản văn bằng chữ Hán ghi trên bức bình phong Nhà Thờ năm 2008, xem trang 445)

Thường nghe : "*Ăn trái nhớ cội, Uống nước nhớ nguồn*", tính niệm ân, niệm đức, của con người đối với sự việc là một tâm tính có sẵn, hướng đối với những đấng sanh thành tạo hoá ra thân chúng ta, ra thân sinh chúng ta cùng các tổ khảo những đời trên nữa, thời tấm lòng niệm ân niệm đức của chúng ta lẽ phải thiết tha nhiệt liệt là đường nào.

Chúng ta có cái thân máu thịt này, đội lấy cái tên Trần-Công hay Trần-Thị này, há chẳng phải nhờ một giọt huyết của liệt tổ tỳ ta di truyền xuống cho. Huống nữa công danh sự nghiệp lớn nhỏ thế nào há chẳng nhờ nền phúc ảm đắp xây từ trước?

Họ ta từ đời Sơ-Tổ hàn vi, linh lạc, đã trải biết bao gian nan khó nhọc trong mấy thế đại mới dần dần gây dựng nên một cơ nghiệp hưng thịnh như cảnh tượng ngày nay. Truy niệm công đức của liệt tổ đã ghi chép trong Tộc-phổ nhà ta, chúng ta nhận thấy các cụ tề gia phụng tiên, chỉ noi theo một đạo hiếu, đễ, hoà, mục, mà gây dựng thành nền tảng một gia tộc vẻ vang có chế độ chính đốn, có quy tắc rạch ròi.

Cụ Tăng-tổ ta lập nhà thờ tại Vạn-Xuân, trí tự-diền tại Tiên-Nộn, quy lăng mộ tại Châu-Chữ, đặt ruộng chạp giao cho làng sở tại lo việc tính tảo và sắm sinh phẩm hào soạn mỗi lễ Thanh-Minh, v.v...

Cụ tạ thế trong nửa thế kỷ nhà thờ Vạn-Xuân rủi phải bán đi, vài mươi năm sau Cụ Thúc-Dự là cháu nội Cụ lập lại nhà thờ tại Tiên-Nộn, và cúng thêm ruộng tế, vì lúc bấy giờ tăng-tôn-trưởng là Công-Hân làm nghề ruộng ở tại làng.

Ngày nay ta được thừa kế một thế nghiệp trang nghiêm như thế, hưởng thụ những công đức viên mãn như kia, há không biết noi gương tiên đại mà lo tô bồi vun quén nên gốc Họ Trần cho được kiên cố thịnh vượng thêm, trước là báo đức đền ơn với lịch đại tổ tiên, sau là kết chặt mối tình cốt nhục giữa họ hàng con cháu.

Tháng tư năm Quý-Mùi 1943, Hội-Đông Đại-biểu ba phòng đã xét thấy việc thờ việc họ, có mấy khoảng cần phải sửa sang chỉnh đốn cho hợp với tình thế hiện thời, một là nhà thờ hư nát cần phải tu bổ lại, hai là người chủ-tự không còn ở tại làng như trước nữa, thờ nhà thờ nên di cẩu lên vùng Nam-Giao cho con cháu được tới lui gần gũi sẵn sóc thuận tiện, ba là sửa việc thờ tự lại cho được cộng đồng chu tất, bốn là nghĩ soạn điều lệ về việc họ để cho có quy định về sau.

Việc sửa sang cải cách ấy là một công trình to lớn phí tổn trên 5.000 đồng. Lúc mới trừ định qua ông Bá-Cung, ông Công-Điện, tôi và ông Công-Dự đều lấy làm lo, song sau khi tờ thông cáo của Đại-biểu ba phòng gửi đi kêu gọi tấm lòng hiếu hữu của bà con con cháu, thời ai nấy đều hăng hái lạc tưng, người nghèo cũng hết lòng như người có, bên ngoại cũng như bên nội, số tiền cúng đã quá số dự định.

Thấy cái nhiệt tâm của bà con con cháu đối với việc phụng sự tổ tiên như thế, thiết rất đáng mừng: chủ nghĩa gia tộc nhà ta vẫn kiên cố như cũ, đạo đức luân lý của ông cha ta không phải là hư văn.

Tôi, Công-Toại Thanh-Đạt, chẳng có gì ngoài một số bạc ít ỏi, xin cúng thêm hai ngàn thước vuông đất tại đồi Quảng-Tế (Dương-Xuân) để lấy chỗ đặt nền nhà thờ và sửa thành cái vườn nho nhỏ cho có một ít cây cối cỏ hoa, để thế cái vườn của cụ Thúc-Dự cúng ngày xưa và gọi là tán trợ tấm lòng nhiệt tình của ông Công-Điện lo lắng việc họ ngày nay.

Ôi ! Đồi Quảng-Tế chưa chắc đã là sùng sơn thắng địa, nhà thờ Họ không cần phải tráng lệ nguy nga, sở vọng của tộc nhon ta là tại nơi tình thân tương ái đó thôi. Nguyên con cháu ngày sau hãy bồi dưỡng lấy tinh thần ấy cho ngày thêm bền vững, thời đồi Quảng-Tế không sùng sơn cũng là thắng địa, nhà Từ-Đường không tráng lệ cũng đủ nguy nga. Và lại vùng Quảng-Tế nằm nơi tịch mịch cao ráo, đây là miệt núi, xóm chùa, hợp với nơi thờ tự, lên Châu-Chữ cũng gần, mà về Tiên-Nộn cũng không xa lắm, hướng nay cả ba phòng con cháu đều có nhà vườn ở gần, tới lui hôm sớm, vui tẻ có nhau, tộc nghị lân tình, càng thêm đầm ấm. Và rồi đây bà con con cháu hẳn còn lắm kẻ muốn rủ nhau quây quần trong lối xóm, thời cảnh tượng thịnh vinh của Họ Trần ngày xưa từng thấy ở Vạn-Xuân ắt sẽ được thấy lại ở Dương-Xuân vậy.

Lúc bấy giờ, vùng Quảng-Tế Nam-Giao sẽ hoá thành cái Trần-Gia-Trang vui vẻ tốt đẹp như trong ý tưởng của tôi chẳng, duy cầu Tiên-Linh thù lân gia hộ.

Ngày 16 tháng Tư năm Giáp Thân
Hoàng-hiệu Bảo-Đại thứ 19
Tức ngày 08/05/1944

Nghĩa-Phòng Tăng-Tôn

**Giáo-Dục-Bộ Thượng-Thư
Cơ-Mật-Viện Đại-Thần**

TRẦN THANH ĐẠT
bái ký



A. TIỀN ĐẠI

I - NGUỒN GỐC

Họ Trần Công ta vốn là hậu-duệ Trần-Triều, tịch thuộc tỉnh Bắc-Ninh, Bắc-Việt.

II - THỜI KỲ DI CƯ

Năm Mậu-Ngọ 1558 niên hiệu Chính-Trị nguyên-niên, đời vua Lê Anh-Tôn, Cụ Sơ-Tổ cùng gia-đình theo Đức Thái-Tổ Gia-Dũ Hoàng-Đế Nguyễn-Hoàng di cư từ Bắc vào Nam, tạm cư lập nghiệp tại làng Ai-Tử, thuộc huyện Đăng-Xương, Quảng-Trị.

Đến năm Bính-Tý 1636 lại dời vào làng Kim-Long, Huyện Hương-Trà, tỉnh Thừa Thiên.

Trong thời tạm cư này gồm năm đời rồi mới tới đời Cụ Công Quý.

Như trên, thời Tiền Đại này có năm đời, quãng gần một trăm ba chục năm.



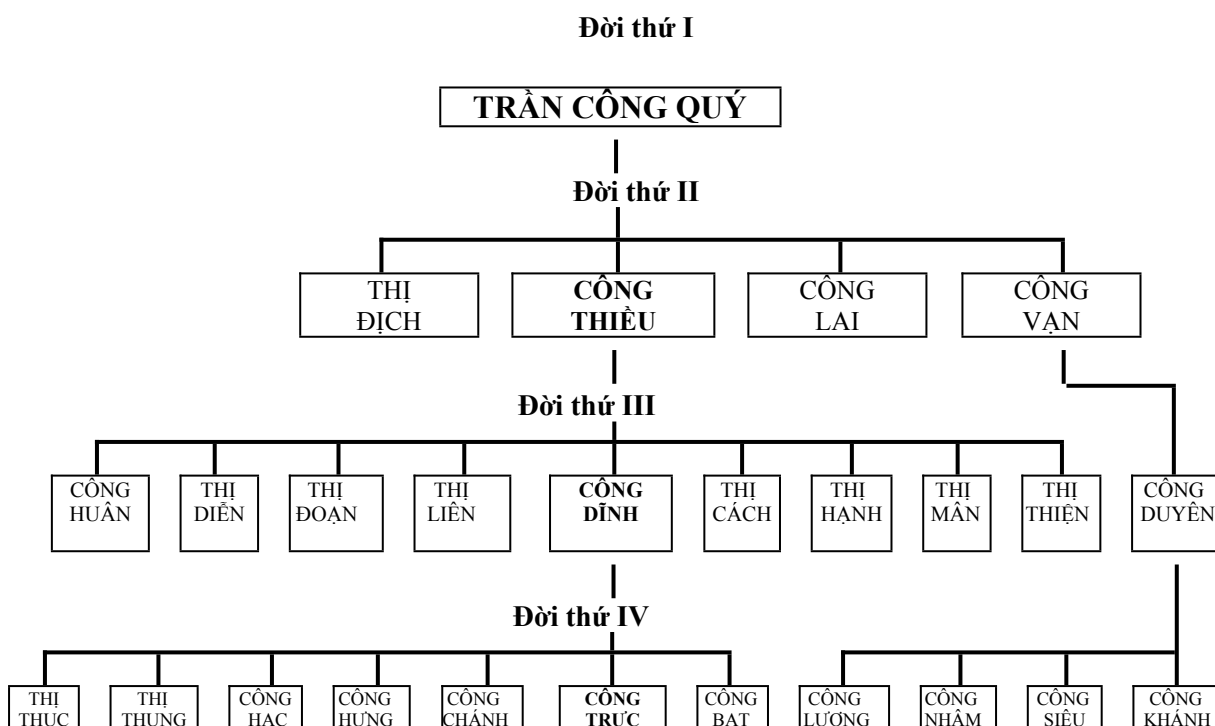
B. CẬN ĐẠI

I. THỜI KỲ ĐỊNH CƯ TẠI TIÊN-NỘN

Cụ Công Quý lập nghiệp và định cư tại Tiên-Nộn, tổng Mậu-Tài, huyện Phú-Vang, tỉnh Thừa Thiên, cho đến đời Cụ Công Thiện, đời thứ năm, mới lại dời lên Vạn-Xuân.

Trái bốn đời, từ đời Cụ là đời thứ nhất kể từ Cận Đại cho đến đời Cụ Công Trực là đời thứ tư, các Cụ đã qua một thời kỳ rất là gay go mới gây dựng nổi cơ đồ của Họ Trần Công ta vậy.

Sơ đồ đời thứ I, II, III, IV



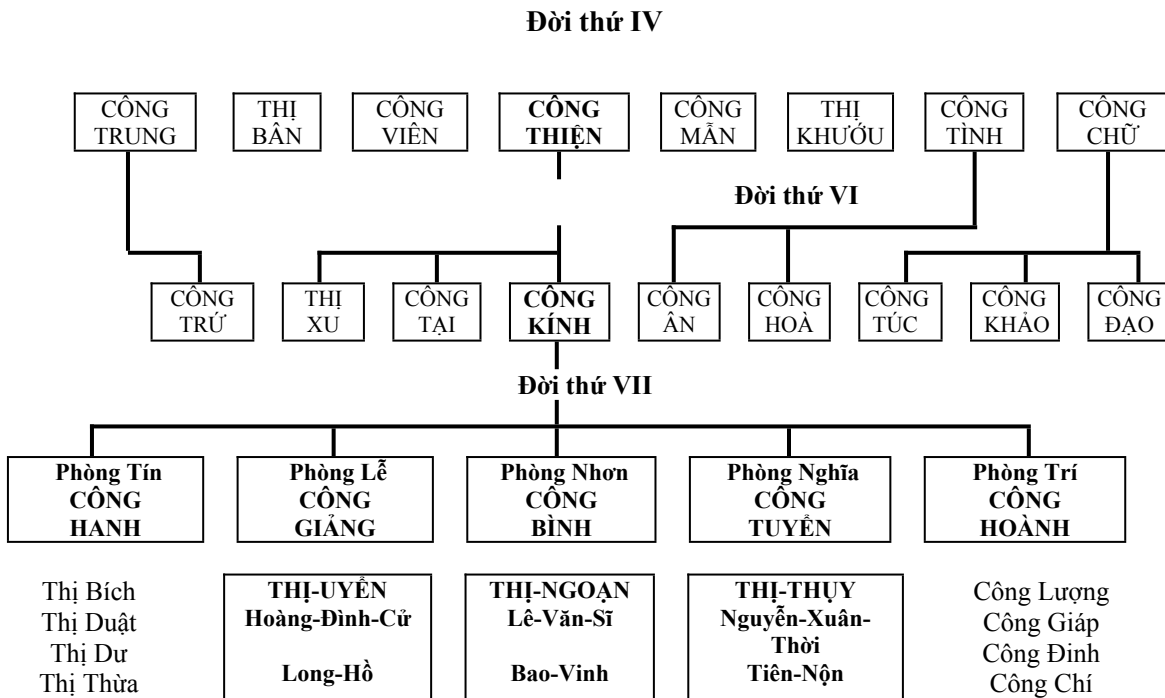
II. THỜI KỲ TRUNG-HÙNG TẠI VẠN-XUÂN

Đời thứ V : Cụ Công Thiện, với tính cần lao, nhẫn nại, Cụ đã lo di cư, sau bảy năm đi thú ở Bắc về, từ Tiên-Nộn lên Vạn-Xuân, và lập nghiệp tại đó, vào năm Bính Dần 1806.

Đời thứ VI : Cụ Công Kính, học rộng, nhìn xa, lập nhà thờ Họ tại Vạn-Xuân, tậu ruộng kỹ tại Tiên-Nộn, trí ruộng chạp tại Châu-Chữ, truyền Cụ trai trưởng Công Bình soạn quyển Gia-Phổ ghi chép rõ ràng, phân chia thành phòng, phái, Cố lại lấy năm chữ của ngũ thường là Nhon, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, mà đặt phòng cho năm con trai.

Ba trai là các Cụ Công Bình, Công-Tuyên, Công Giảng đã thi đỗ làm quan, hai con sau là Cụ Công Hoành cũng ra làm việc, và Cụ Công Hanh cũng đã nối nghiệp Cô trong khoa Y, Lý. Ba gái cũng đã thành gia-thất.

Sơ đồ đời thứ V, VI, VII



Đời Thứ Bảy

Sơ-Tổ Phòng Nghĩa

TRẦN TUYẾN

(1822 - 1876)

Trước tên **Tấn** - Tự **Thăng-Chi**

Con trai thứ hai Cụ Trần Công Kính và Bà Nguyễn Thị Duyên

Sinh Giờ Ất-Hợi, ngày 24 Ất-Ty, tháng 3 Giáp-Thìn, năm Nhâm-Ngo (1822)
Mất Ngày 22 tháng 8, năm Bính-Tý (1876)
Thọ 55 tuổi
Mộ Làng Châu-Chữ, Mộ Độn Cam

Nguyên-phối : Bà **TRẦN ĐĂNG THỊ NHÀN** (1825 - 1858)

Sinh Năm Ất-Dậu (1825)
Mất Ngày 17 tháng 3 năm Mậu-Ngo (1858)
Thọ 34 tuổi
Mộ Tại Cồn Chè, làng Châu-Chữ, Mộ Bà Độn Cam.

Cụ người cao và thanh mảnh, tánh điềm đạm, khiết bạch, nói cười chừng mực. Năm 20 tuổi cưới vợ là Bà Trần Đăng Thị Nhàn, tuổi Ất-Dậu (1825), con thứ hai quan Thị-Lang Thương-Trường, Cụ Trần Đăng Chí, người thuộc làng Lại-Bằng, huyện Phong-Điền, tỉnh Thừa Thiên.

Cụ học thâm chữ nho, thi luôn mấy khoa, đến năm Mậu-Thân (1848), năm Canh-Tuất (1850) đậu luôn hai Tú-Tài.

Cụ Bà tư-dụng thành thực, tuy con nhà khuê hoạn, nhưng cũng biết công việc tảo tần, buôn bán, mà đạo làm vợ làm dâu lại cần thủ được vẹn toàn, cùng Ông kết duyên khang lẹ, rất là đầm thắm mặn nồng. Cụ Bà lúc về nhà chồng chỉ mới 17 tuổi.

Mùa đông năm Đinh-ty, cụ Bà lâm bệnh, thuốc thang chẳng nghiệm, qua năm sau, năm Mậu-Ngo (1858), ngày 17 tháng 3, Cụ mất, thọ có 34 tuổi. Đến ngày ... tháng ... năm ... táng tại địa phận làng Châu-Chữ, gần mộ Độn-Chè, tọa Mùi, hướng Sửu, cuộc đất "Hạ-Thủy-Long" do Cụ Cố Trần Công Kính lựa bang cho.

Cụ Ông đang lúc trung niên thất ngẫu, gặp điều bất hạnh, có ngâm câu tự hường:

*Liêm Sơ Nguyệt Đạm Tam Sanh Ước,
Hàn Trưởng Phong Thôi Ngũ Tử Bi.*

Nghĩa: *Rèm thưa gió lọt, năm con lạnh,
Trưởng thúng trắng soi chiếc bóng sầu.*

Cụ hết lòng lo việc tổng chung, có bao nhiêu tư trang của Bà đều đem theo cả, chỉ để lại một tấm mền chiên làm dấu tích mà thôi.

Từ đó Cụ lấy nghề làm thuốc để qua ngày, và để dạy con học đỡ buồn. Ở như vậy gần mười năm, không nghĩ chi đến việc tơ đàn chấp nối.

Đến năm Tự-Đức thứ 17 (1864), tháng hai, Cụ được sát cử thọ hàm Hàn-Lâm-Viện-Đãi-Chiếu, vào Nội-Các. Tháng tư năm sau về đình giang mẹ. Hết tang cưới Bà Nguyễn Thị Quảng làm kế-thất.

Tháng hai năm Tự-Đức thứ 22 (1869), về đình giang cha, hết hạn, cải bổ Bát-Phẩm bộ Hình. Tiếp đó bà kế mất. Bà không con. Mộ để tại làng, sau người Họ của bà xin dời đi nơi khác.

Mùa xuân năm Nhâm-thân (1872), vãng phái đi hội-đồng tra án kiện trong tỉnh Phú-Yên và Bình-Thuận. Đến năm Ất-Hợi (1875), xong việc về kinh, thăng Chánh Bát Phẩm, chánh ngạch.

Qua năm sau, năm Bính-Tý (1876), ngày 22 tháng 8, Cụ mất. Thọ 55 tuổi. Tháng mười, an táng một nơi với bà nguyên-phối.

Sau vì bói ra không tốt, nên đến ngày 25 tháng 5, năm Hàm-Nghi nguyên niên (1885), hầu quan táng tại nền cũ đình làng Châu-Chữ, toạ Hợi, hướng Tỵ, gần mộ Độn-Trúc. Chỗ ấy do Cụ Á-Hy mua có trích lục.

Cụ có sáu con:

1. Trần Thị Hào (Mất trong tháng)
2. Trần Hiến
3. Trần Thị Nga
4. **Trần Nhã**
5. Trần Thị Thường
6. Trần Thị Quyên



Sơ đồ

Đời Thứ Tám

Phòng Nghĩa

Con CỤ TRẦN TUYỂN

Tr. T. Quyên Nguyễn Kinh	Tr.T. Thường Hồ Hanh	Trần Nhã Á-Hy	Tr. Thị Nga Lê V. Loan	Trần Hiền Hối-Trai	Tr. Thị Hảo
ở Kim Ngọc	ở Tiên-Nộn		ở Phú Mộng		(Mất sớm)



Đời Thứ Tám

Phòng Nghĩa

TRẦN HIỂN

(1847 - 1884)

Trước tên **Như** - Hiệu : **Hối-Trai**
Con trưởng Cụ Trần Tuyên và Bà Trần Đăng Thị Nhân

Sinh Giờ Ất-tý ngày 22 tháng 1, năm Đinh-mùi (1847)
Mất Ngày 10 tháng 11 năm Giáp-Thân (1884)
Thọ 38 tuổi
Mộ Tại làng, trong uynh mộ Tô, toạ Giáp, hướng Canh.

Nguyên phối : Bà **NGUYỄN THỊ TỶ**

Cụ làm quan chức Tư-vụ bộ Công. Năm 20 tuổi có vợ là bà Nguyễn Thị Tỳ con gái cụ Nguyễn Khanh người làng Hiền-Lương. Cụ mất tại chức.

Cụ có hai con gái:

1/ Trần Thị Chồn
2/ Trần Thị Chuột

TRẦN THỊ HẢO

(1843-1843)

Con gái trưởng Cụ Trần Tuyên và Bà Trần Đăng Thị Nhân
Sinh năm Quý mao 1943
Mất trong tháng. Kỵ ngày mùng 3 tháng 8.

TRẦN THỊ NGA

(1849-1890)

Con gái Cụ Trần Tuyên và Bà Trần Đăng Thị Nhân

Sinh Ngày 15 tháng 3 năm Kỷ-dậu (07/04/1849)
Mất Ngày 25 tháng 9 năm Canh-dần (28/10/1890)
Thọ 42 tuổi

Mộ Táng tại xứ Lâm-Lộc, Làng Phú-Xuân, Hương-Trà

Phối **Lê Văn Loan** (Nam-Châu) ngụ tại Phú-Mộng

Con :

1/ Lê Văn Kiêm

3/ Lê Văn Hiệp

5/ Lê Thị Xuân

2/ Lê Văn Hoà

4/ Lê Văn Thảo

TRẦN NHÃ (1851 - 1919)

Trước tên **Thống** - Tự : **Á-Hy** - Hiệu : **Phục-Trai**
Con thứ Cụ Trần Tuyên và Bà Trần Đăng Thị Nhân

Sinh Giờ Nhâm-tuất, ngày 10 tháng 8 năm Tân-hợi (04/10/1851)

Mất Ngày 25 tháng 10 năm Kỷ-mùi (16/12/1919)

Thọ 69 tuổi

Mộ Trước táng tại núi Tam-Thai, sau hầu về Làng Châu-Chữ, Mộ Độn Tùng

Nguyên-phối: Bà **Hoàng Thị Điều** (1849 - 1919)

Sinh Ngày 25 tháng 7 năm Kỷ-dậu (11/09/1849)

Mất Ngày 15 tháng 12 năm Mậu-Ngọ (16/01/1919)

Thọ 71 tuổi

Mộ để song hôn cùng cụ Ông tại làng Châu Chữ

Cụ dáng người bệ vệ, tướng mạo khôi ngô, tánh tình nghiêm nghị, liêm khiết, nói năng hoạt bát, biện thuyết hùng hồn, có nhiều uy tín.

Năm hai mươi tuổi (1871) cưới bà Hoàng Thị Điều, con thứ hai quan Phó-Vệ-Uý Hoàng Văn Lợi, quán làng Thị-Nại, huyện Duy-Xuyên, Quảng-Nam. Bà có một ông anh là Hoàng Văn Tự, và một ông em là Hoàng Văn Tựu, ngụ tại làng Giạ-Lê, Thừa Thiên.

Đầu sanh tiếp hai gái.

Ngày 22 tháng 8 năm Tự-đức thứ 29 (1876), gặp tang thân sinh, lo việc tổng chung xong thì nghèo sạch sành sanh như rửa, không có một tấc đất mà cắm dùi.

Cụ Ông phải đi xa mà cày bằng cái lưỡi (dạy học), bà thời may thuê vá mướn, mà nuôi con, com mai cháo chiều, đỡ qua ngày tháng.

Năm Kỷ-mão (1879) và năm Nhâm-ngọ (1882), cụ thi đậu luôn hai lượt tú-tài, lại sanh thêm ba gái nữa, cảnh ngộ gian nan, không thể chờ đi thi hội được, cụ phải tìm việc làm Thừa-biện bộ Binh, để kiếm chút lương bổng, lúc cụ Tôn Thất Thuyết đang làm Thượng-thơ bộ ấy.

Năm đầu niên hiệu Kiến-Phước (1884) vắng phái đi Bình-Định được gặp chú ruột là cụ Thành-Chi Công Giảng đang làm Bát-phẩm tỉnh ấy. Kỳ gặp gỡ này cụ lấy làm vui lắm, nên cụ thường nhắc lại cho là dịp may mắn lần đầu trong đời du-hoạn của Cụ.

Tháng tám năm ấy về được sơ thụ hàm Cung-phụng.

Qua năm Át-dậu (1885) sanh cụ Công-Thống. Năm ấy là năm thất-thủ kinh-thành, cụ Tôn-Thất-Thuyết phò vua Hàm-Nghi ra Quảng-Trị, các tỉnh khởi nghĩa lo việc cần-vương. Lúc bấy giờ Cụ bà đang có thai Cụ

Công Thống, chạy giặc, gánh hai con nhỏ là Thị Hiền và Thị Hoà trong hai cái thúng, cụ Ông thời công Thị Hạnh, còn con đầu là Thị Tánh, đã hơn mười tuổi, chạy theo được, cùng một đoàn lên lánh nạn trên xứ Buồng-Tầm.

Tháng năm năm Đông-Khánh thứ hai (1837), thăng hàm Điền-tịch, lãnh Tri-Huyện Quế-Son, Quảng-Nam. Buổi đó đang rộn về vụ văn thân nghĩa hội, khói lửa tứ tung, nhất là ở hạt Quế-Son, nghĩa quân vừa đốt phá quận lỵ. Cụ nhậm chức ít tháng thăng Biên-tu. Cụ làm việc có đức mà xử sự cương quyết. Toàn huyện an ninh, dân chúng kính phục.

Tháng ba năm Mậu-tý (1888), Công Thống mất tại Quế-Son, tuổi chưa đầy bốn năm, mà khôn ngoan minh mẫn khác thường.

Hai Cụ rất phiền muộn lo lắng về việc kế hậu, từ đó phát tâm kỳ nguyện, mỗi tháng rằm và mùng một niệm Phật ăn chay, lại đến chùa Thiên-Thai tại núi Ngũ-Hành-Son (*Non-Nước*) ở Hoà-Vang, hết lòng cầu đảo.

Tháng năm năm Canh-dần (1891), mẫn khảo, về kinh. Cuối năm ấy sinh Công-Toại.

Năm Thành-Thái thứ tư (1892), cải thụ chức Tư-vụ bổ chân Hành-Tẩu Cơ-Mật. Qua năm sau thăng chủ-sự. Tháng năm vâng chỉ đi công cán Bắc-Kỳ, được gặp mấy cụ đường huynh là Trọng-Mô (Công Huấn) đang làm Tuần-Vũ cáo già tại Hà-Nội, Thúc-Dự (Công Thuận) và Nột-Trai (Công Tuấn) vui vầy trò chuyện, hơn nửa tháng. Lần này gặp gỡ cụ cho là dịp vui thứ hai.

Năm Thành-Thái thứ bảy (1895), thăng Viên-ngoại lang.

Qua năm 1898 thăng Thị-Giảng Học-Sĩ, kế đó đình nghị cử đi làm Giam-Đô-Đốc Hội-Thí trường-vụ, khi trường vụ vừa xong, gặp lúc nhà nước bảo-hộ thi hành chính sách tỉnh giám quan lại trong triều, Cụ phải về sĩ bổ.

Bốn năm nhàn tán, cũng không uổng phí thì giờ, Cụ ở nhà dạy con học chữ hán, và dạy các cháu nhiều phú thi.

Năm Nhâm-dần (1902) cải hàm tòng-tứ, lãnh Lang-Trung bộ Lại, qua tháng 9 năm sau đi Đê-Điều trường thi Nam-Định, lại được gặp cụ Thúc-Dự tri-huyện Hưng-Nhân, và Nột-Trai hội đàm vui vẻ được mười ngày, ấy là giai hội thứ ba mà cụ được gặp bà con anh em ở xa vậy.

Năm sau được thiết thụ Lang-trung. Đến năm Duy-Tân thứ tư (1910) cải thụ Hồng-Lô-Tự-Khanh.

Năm 1911 gặp ân-diễn, Cụ làm lễ phong tặng thân-phụ vinh hàm Phụng-Nghị Đại-Phu Hàn-Lâm-Viện Thị-Độc, và Cụ thân-mẫu Ngũ-Phẩm-Nghi-Nhơn. Trong lễ phân huynh, khi tế điện Cụ rất ân cần kính cẩn, mà các cuộc linh đình, trọng lễ ấy chỉ có cái tinh thần báo đức đền ơn rõ rệt của Cụ mới cân bằng mà thôi. Tấm lòng chí thành của Cụ tưởng có thể cảm động thấu chốn u-minh, làm cho tiên-linh được vui lòng mãn ý.

Bình sanh Cụ rất tín mộ việc phụng sự tổ tiên, đến khi kỵ chạp Cụ thận trọng lắm. Cụ cho đạo đức luân lý của ta là thiện mỹ, tuyệt đối. Cụ thường nói: Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ là tám đạo đề bất di bất dịch, luân-lý nào, đạo-đức nào trong vũ-trụ cũng không thể cải cách được tám đạo đề ấy. Một quốc gia nào thiếu đi một, là một quốc gia suy bại, một cá nhân nào thiếu đi một, cá nhân ấy không đủ tư cách làm người.

Cụ hay lấy việc hiếu đễ trung lương trong kinh sử, lấy những cổ-phong cổ-diễn hay mà khích lệ dạy về cho con cháu ở đời. Mỗi khi Cụ kể chuyện đời xưa nhắc đến những hành trang của các bậc tiên-sinh hiền-nhơn, quân-tử, thấy Cụ khinh khoái vui vẻ lắm và hình như đối với các bậc cổ-nhơn đó Cụ xem như thầy, như bạn thân.

Khi nhàn hạ Cụ rất ưa xem sách ngâm thi, vòng thi đánh thi. Lúc còn ở Tiên-Nộn, gần nhà Cụ Tú Hồ là em rể, chồng bà Thị Thường, thời ngày ngày mỗi chiều, hai Cụ hội họp một nơi mà ngâm thi uống rượu, nhiều khi lưu liên diên dẫn cho đến thâm canh.

Năm ở Quảng-Nam về, hai cụ lập vườn nhà ở làng, làm ruộng, làm đất khô. Sau đến đời Khâm-sứ Brière có bề thiên vị giáo đồ thiên-chúa giáo, nên giáo dân cậy thế hoành hành, làm nhiều điều phi pháp, hai Cụ thấy đồ bạc-ác ý thế bức hiếp kẻ ngoại đạo, đối với kẻ có thì sách nhiễu yêu cầu, đối với người cô thì vu oan giá họa, dân làng hồi đó rất nan kham. Hai Cụ bèn bỏ vườn nhà (chỗ làm nhà chung bây giờ) lên ở dãy bờ hồ trước

dãy Trường-Tiền (trước cầu). Được ít lâu, nhà nước bảo-hộ thiết lập thành-phố Huế, buộc các cư chủ phải mua đất lại của thành-phố, thuế viết lời thôi, nên lại bỏ chỗ ở một lần nữa, về mua đất vườn của ông sui gia tại ấp Xuân-An, gần Chợ-Cổng.

Lúc ở phố Trường-Tiền Cụ hay đi lại với các cụ Huỳnh Vinh Trương Trọng Hưu, Tam-Xuyên Tôn Thất Mỹ v.v... là những tay thi sĩ đương thời.

Lúc về bến Xuân-An gần Cụ Hiệu Phan Phú Quân, hai cụ lấy tình sui gia, thân thiện sẵn, nay được gần gũi, lại càng thêm vui thú. Thường ngày hưu hạ, hoặc hội hiệp bàn luận văn chương, hoặc cùng nhau đi đánh thơ, thả thơ nơi các hội tao nhơn mặc khách, ở Phú-Cam, Vỹ-Dạ hoặc trên Hương-Giang, tại các nhà mát. Tài đánh thơ, vòng thơ của Cụ rất lão luyện, văn sĩ thần kinh thời đó đã tặng Cụ cái danh là Vô-địch tướng-quân.

Khí cốt cao cường, cương trực, ghét thói cầu thân hiều my, việc không xứng đáng dầu có lợi cũng không làm. Trên con đường công danh chỉ lấy văn chương học hành mà tiến thủ, quan trên kẻ đức độ có biết thời trọng, người tham nhũng thì không thể ưu vui. Cụ làm quan hơn 30 năm, giống như yếm thế, nhưng lòng vẫn thản nhiên không buồn bã cầu cạnh. Đến khi rũ áo về vườn, trong nhà cũng không khác khi ra đi là mấy.

Trong bài thi Cụ Thúc-Dự ở Bắc gởi về tặng khi Cụ thăng Huỳnh-Lô, có câu:

***Thân Kiềm Lại Ẩn Thi Ủng Thọ
Thế Kích Phong Ba Khí Cảnh Du***

hai câu trên đã phẩm đề rõ tánh cách của Cụ.

Năm 1914, Cụ xin về hưu, thăng Quan-Lộc Tự-Khanh. Lúc bấy giờ con là Công-Toại đã bỏ làm việc tại toà Khâm-sứ hơn sáu năm rồi, và đã có vợ con. Trước khi về hưu, Cụ có sắm một cái vườn nhỏ tại An-Cựu để cho bà thứ-phòng Phan Thị Đường, quán làng Tả-Thăng phủ Quảng-Ninh, tỉnh Quảng-Bình, cùng với ba con là Thị-Thạnh, Thanh-Mại và Thanh-Địch ở.

Từ ấy Cụ sửa vườn, trồng cây, dạy đàn con nhỏ, khi ở Xuân-An, khi về An-Cựu, vui với những ký ức năm sáu mươi năm về trước, và những mun hy vọng cho con cháu về sau. Cụ an nhàn như vậy trong mấy năm trường, với số bạc 12 đồng lương hưu một tháng không phiền đến vợ con. Thiệt cũng đã đáng một trang quân tử lấy việc khắc kỷ lập chí, đạ bạc đơn sơ, mà làm mô phạm cho trọn một đời bình thường yên lặng mà thích thán phong lưu, trong một thời đại đặc biệt biến thiên điên đảo loạn lạc.

Đến năm 1916, Cụ Bà Hoàng thị Điều đau nặng, thuốc thang hết sức mà bệnh chỉ đỡ, không lành. Lúc ấy Cụ Bà ăn chay trường trai đã hơn 20 năm, chỉ vì muốn cầu nguyện cho chút con hiếm hoi được khôn lớn trưởng thành, ăn nên làm nổi, mà đã hy sinh cả phiên ba thế vị, quyết một dạ tu hành, tụng kinh niệm phật, thức khuya dậy sớm, tháo vát cần lao, lấy quần vải áo đã mà thế quần là áo lượt, lấy cái quăng mà thay cái võng cái dù.

Ngoài một nhà con cháu, Cụ Bà còn nuôi một đàn cháu ngoại, mồ côi (Phan Thị Bền con bà Thị-Tánh, và Lê-Thanh-Cảnh, Lê-Thanh-Phong con bà Thị-Hạnh) từ khi mới sanh cho đến gần thành gia thất.

Bình sanh Cụ Bà không giao thiệp với ai, duy sau khi ở Xuân-An gần chùa Hoàng-Khai Bà chỉ thân với bà sư chùa ấy, trong tình đồng đạo, ngoài nghĩa thông gia. Bà sư ấy là bà ngoại vợ trước của Phan-văn-Tãi.

Cuối năm Mậu-ngọ 1918, bệnh Bà lại trở nặng, chỉ mấy hôm sau thì mất, ngày rằm tháng chạp, tức là 16/01/1919.

Qua sáng hôm sau Ông Viên, anh của Bà, ngụ tại làng Giạ-Lê (chưa nhận được giấy báo tin) cho người rẻ thỉnh linh lên thăm hỏi: Cậu tôi đau mấy hôm nay, không lên được, đêm hôm qua nằm mơ bỗng thấy Cô về thăm và nói "Anh ở lại tôi đi, tôi có để dành cho Anh mấy cái chăn nệm, Anh lấy về mà dùng". Sáng nay Cậu tôi lật đặt hỏi tôi đi sớm lên hầu thăm Cô sức khoẻ thế nào.

Ấy chẳng phải sống khôn thác thiêng mới có sự linh ứng như vậy chăng. Mộ Bà để ở núi Tam-Thai, chính Cụ Ông coi lấy đất và dặn ngày sau sẽ thông thả đem lên Châu-Chữ theo Tổ mộ.

Cách mười một tháng sau, tự nhiên Cụ Ông đi thăm tất cả các bà con con cháu xa gần, tiếp đến là về nhà Thờ Họ, rồi cảm mạo hơn mười hôm, và mất tại nhà ở Xuân-An, ngày 25 tháng 10 năm Kỷ-mùi, tức 16/12/1919. Thọ 69 tuổi.

Việc tống táng theo lời di-chức đều làm theo cổ-lệ, phần mộ cũng đặt kề bên mộ Cụ Bà.

Ôi ! Bồn phận của con cháu thế là rồi chẵng ? Mà công phu của ông bà cũng đến thế là rốt cùng chẵng ?

Người đời hoặc là trông cho có con có cháu, có rồi lại phải phiền công nhọc sức mà dưỡng dục tác thành, phí biết bao nhiêu tâm tài, chịu biết bao nhiêu là cực khổ, thế mà tác thành để làm gì ? Có phải để lo việc tống táng, làm đình đám là đủ đâu ? Trong xã hội hiếm chi người không có con cháu mà họ cũng không đến nỗi thiếu phần mộ, thế đình đám có ích chi ? Và lăng mộ có ích chi cho vong linh đó ? Nếu chỉ tưởng có thể thôi e đau đớn uổng oan cho tấm lòng cha mẹ, ông bà, mà công phu của người cũng hoá ra công phu của đã tràng xe cát, cho nên đạo làm con cháu phải làm thế nào cho khỏi phụ tấm lòng của kẻ sanh thành tạo hoá ra mình, tất phải đem hết nhiệt tâm của mình báo đáp lại cái thâm tâm ấy mà ví đã vừa chẵng ?

Người đời xưa có kẻ đã than rằng:

*Thọ Dục Tĩnh, Nhi Phong Bất Đình,
Tử Dục Dưỡng, Nhi Hiếu Bất Đãi.*

Nghĩa: *Cây muốn lặng mà gió chẵng ngừng
Con muốn phụng dưỡng mà cha mẹ chẵng chờ*

Người than câu ấy tưởng đã giống như bao nhiêu người khác. Lúc cha mẹ còn sức khoẻ, hoặc e hờ hững, thờ ơ, mà quên mất bồn phận của mình, đến lúc cha mẹ trăm tuổi, thời rồi ăn năn cũng đã muộn. Con đây là Công-Toại chỉ biết ăn năn mà thôi.

**Tuần-Vũ Tinh Phan-Thiết Hiếu-Nam,
Toại huân mộc bá chí vu Tộc-Phổ**

Đến ngày mồng hai tháng mười năm Giáp-Thân (16/11/1944), trưởng tử là Thanh-Đạt cùng hai em Thanh-Mại và Thanh-Địch, hầu mộ hai Cụ lên làng Châu-Chữ. Ngày mồng bốn làm lễ An-Thổ tại vườn của Huỳnh-Thảo mà Cụ Công-Toại Thanh-Đạt đã mua trước đây để làm nơi an nghỉ cho song thân.

Sau này cùng nhau đặt tên là Độn Tùng.

Cụ Bà Phan Thị Đường mất ngày 29 tháng 5 năm Mậu-thân (1968). Mộ để tại đồi Quảng-Tế, sau lưng nhà thờ Họ.

Cụ có con trai gái mười người:

Con Cụ Bà Hoàng Thị Điều

- 1/ Trần Thị Tánh
- 2/ Trần Thị Hạnh
- 3/ Trần Thị Trang
- 4/ Trần Thị Hiền
- 5/ Trần Thị Hoà
- 6/ Trần Công Thống
- 7/ Trần Thanh Đạt

Con Cụ Bà Phan Thị Đường

- 8/ Trần Thị Thạnh
- 9/ Trần Thanh Mại
- 10/ Trần Thanh Địch



TRẦN THỊ THƯỜNG

(1853-1941)

Con gái thứ Cù Trần Tuyên và Bà Trần Đăng Thị Nhân

Sinh Ngày 20 tháng 11 năm Quý-sửu (20/12/1853)
Mất Ngày 8 tháng 2 năm Tân-ty (05/03/1941)
Thọ 89 tuổi
Mộ Táng tại làng Giã-Lê-Thượng, theo mộ chồng

Phối : Cù **Hồ Hanh**, tú-tài, người cùng làng

Con 1/ Hồ-Trình
2/ Hồ-Khách
3/ Hồ-Phác
4/ Hồ-Hoàng

TRẦN THỊ QUYÊN

(1857-1885)

Con gái thứ Cù Trần Tuyên và Bà Trần Đăng Thị Nhân

Sinh Ngày 16 tháng 6 năm Đinh-ty (1857)
Mất Ngày 27 tháng 8 năm Ất-dậu (1885)
Thọ 28 tuổi
Mộ Táng tại làng Kim-Ngọc, theo mộ tổ bên chồng

Phối : Cù **NGUYỄN KINH**, Con Cù Nguyễn Giám ở tại Kim Ngọc

Mất Năm 1889
Con Nguyễn Luân, Đê-lại Huyện Hương-Hoá

Cháu nội 1/ Nguyễn Thị Sung : Bà Võ Đình Dung
2/ Nguyễn Thị Quán : Bà Võ Đình Thụy
3/ Nguyễn Trí, ở Nha-Trang
4/ Nguyễn Tự (mất sớm)



C. HIỆN ĐẠI

THỜI KỲ PHỤC-HƯNG

Năm Ất-Ty 1905, Cụ Thúc-Dự Trần Thuận, đời thứ tám, làm lại nhà thờ ở làng, mua thêm ruộng kỹ tại Vĩnh-Lại, ruộng chạp tại Châu-Chữ, giao việc thờ phụng tổ-tiên cho đích tôn của đời thứ chín là Công Hân đảm trách.

THỜI KỲ TOÀN THỊNH

Năm Giáp thân 1944, toàn tộc lại di cầu từ-đường từ Tiên-Nộn lên đồi Quảng-Tế, xóm Cu-Sĩ, làng Dương-Xuân-Thượng, Quận Hương-Thủy, tỉnh Thừa Thiên, đất này do Cụ Lương-Khanh Trần Thanh Đạt, đời thứ chín Phòng Nghĩa, cúng.

Đời thứ X, XI, XII : Con cháu đông đúc, làm ăn thịnh vượng từ Nam chí Bắc.

NĂM 1954

Đất nước chia đôi, sau Hoà-Uớc Genève, kẻ Nam, người Bắc, quan san cách trở.

NĂM 1975

Thống nhất đất nước, một số con cháu xuất dương sang nước ngoài: Pháp, Hoa-Kỳ, Gia-Nã-Đại, Úc
v.v...



Sơ đồ

Đời Thứ Chín

Phòng Nghĩa

Phái Cụ Trần Thị Quyên Nguyễn Kinh	Phái Cụ Trần Thị Thường Hồ Hanh	Phái Cụ Á-Hy Trần Nhã	Phái Cụ Trần Thị Nga Lê Văn Loan	Phái Cụ Hối-Trai Trần Hiến
Nguyễn Luân Thừa Diễm Cô Tôn ở Kim Ngọc	Hồ Trinh Hồ Khách Hồ Phác Hồ Hoàng ở Tiên-Nộn	Trần Thị Tánh Trần Thị Hạnh Trần Thị Trang Trần Thị Hiền Trần Thị Hoà Trần Công Thống Trần Thanh Đạt Trần Thị Thạnh Trần Thanh Mại Trần Thanh Địch	Lê Văn Kiểm Lê Văn Hoà Lê Văn Hiệp Lê Văn Thảo Lê Thị Xuân ở Vạn Xuân	Trần Thị Chôn Cụ Xạ Hàm ở Thanh-Tiên Trần Thị Chuột Cụ Khoá Liên ở Tiên-Nộn
Cháu nội : Bà Võ Đình Thụy Bà Võ Đình Dung Nguyễn Trí Nguyễn Tự ở Nha-Trang				



Đời Thứ Chín

Phòng Nghĩa

Phái Cụ Tư Công Trần Hiến

TRẦN THỊ CHỒN

Con trưởng Cụ Trần Hiến và Cụ Bà Nguyễn Thị Tỳ

Sinh Ngày tháng năm
Mất Ngày tháng năm
Thọ tuổi
Mộ Tại làng Tiên-Nộn
Phối Cụ **Xạ Hàm**, người làng Thanh-Tiên, huyện Phú-Vang
Con

TRẦN THỊ CHUỘT

Con thứ hai Cụ Trần Hiến và Cụ Bà Nguyễn Thị Tỳ

Sinh Ngày tháng năm
Mất Ngày tháng năm
Thọ tuổi
Mộ Tại làng Tiên-Nộn
Phối Cụ **Khoá Nguyễn Liên**, người cùng làng
Con



Phái Cự Á-Hy Trần Nhã

TRẦN THỊ TÁNH

(1872-1926)

Con gái lớn Cự Trần Nhã và Cự Bà Hoàng Thị Điều

Sinh Giờ Tý ngày 21 tháng 6 năm Nhâm-thân (26/07/1872)
Mất Ngày 30 tháng 6 năm Bính-dần (07/08/1926)
Thọ 54 tuổi
Mộ Tại Long-Thọ, theo tổ-mộ bên chồng
Phối Cự **Phan Văn Khanh**, con Cự Hiệu-uy Phan Văn Huy, em Công Chúa An-Thường ở Chợ-Cống
Con Phan Văn Tãi (mất)
Phan Thị Bên, có chồng là Bửu Lai, con Cự Ung Đĩnh

TRẦN THỊ HẠNH

Con thứ hai Cự Trần Nhã và Cự Bà Hoàng Thị Điều

Sinh Giờ Thìn ngày 10 tháng 6 năm Bính-tý (30/07/1876)
Mất Ngày 1 tháng 2 năm ...
Thọ tuổi
Mộ Tại Dương-Xuân-Thượng, theo mộ chồng
Phối Cự **Lê Thanh Quang**
Con Lê Thanh Cảnh (1893)
Lê Thanh Phong (1895)

TRẦN THỊ TRANG

Con thứ ba Cự Trần Nhã và Cự Bà Hoàng Thị Điều

Sinh Giờ Thìn ngày 19 tháng 3 năm Kỷ-mão (09/05/1879)
Mất Ngày tháng năm ...

TRẦN THỊ HIỀN

(1880-1921)

Con thứ tư Cự Trần Nhã và Cự Bà Hoàng Thị Điều

Sinh Giờ Hợi ngày 27 tháng 6 năm Canh-thìn (02/08/1880)
Mất Ngày 13 tháng 7 năm Tân-dậu (20/02/1921)

Thọ 41 tuổi
Mộ Tại chân núi Ngự Bình, phía đông, gần đường quan.
Phối : Cụ **Nguyễn Vinh**, làng Hội-Yên.

Có con trai là Nguyễn-Sâm. Được mấy năm thì phân rẽ. Sau Bà kết hôn với Cụ **Tôn Thất Hổ**, con Cụ tri-phủ Tôn Thất Dương, cháu Cụ bà huyện Kim-Son Trần Công Luận, gọi bằng cô.

Cụ có bốn con trai và gái :
1/ Nguyễn Sâm, con cụ Nguyễn Vinh
2/ Tôn Thất Cơ, con cụ Tôn Thất Hổ
3/ Tôn Nữ Thị Bạch-Huê, con cụ Tôn Thất Hổ
4/ Tôn-Nữ Thị Bạch-Vân con cụ Tôn Thất Hổ

TRẦN THỊ HOÀ (1883-1962)

Con thứ năm Cụ Trần Nhã và Cụ Bà Hoàng Thị Điều

Sinh Giờ Dần ngày 1 tháng 5 năm Quý-mùi (05/06/1883)
Mất Ngày 27 tháng 12 năm Nhâm-dần (01/02/1962)
Thọ 80 tuổi
Mộ Tại Long-Thọ, cùng uynh với Cụ Ông, theo tổ-mộ bên chồng
Phối Cụ **Phan Văn Đur**, Thị-Độc Học-Sĩ, Phán-sự Toà Công-Chánh, con thứ Cụ Hiệu-Uý Phủ An-Thường, Chợ-Cống, em Cụ Phan Văn Khanh
Cụ Ông mất năm 1939

Con :

- 1/ Phan Thị Hỷ Mất sớm (1900 - 1900)
2/ Phan Thị Viêm (1901 - 1980)
Phối: Nguyễn Phúc Bửu Cầu (1894 - 1922)
Con:
1/ Nguyễn Phúc Vĩnh Ngô, sinh năm 1919
Cháu:
Tôn Nữ Tề-Trang, sinh năm 1953, công chức
Nguyễn Phúc Bảo-Khâm, sinh năm 1963
Thạc sĩ Anh-văn tại Úc
Giáo sư Anh-văn, Đại Học Sư Phạm, Huế
2/ Nguyễn Phúc Vĩnh Hiệu. Mất sớm (1920 - 1920)
3/ Nguyễn Phúc Vĩnh Ý. Mất sớm (1921 - 1921)
- 3/ Phan Văn Dật (1907 - 1987)
Giáo sư Đại Học Huế
Phối: Lê Thị Điều
Con:
Phan Thị Chiêu
Phan Văn Quân
Phan Văn Kha
Phan Thị Giải-Ngữ
Phan Văn Nghị
Phan Thị Ý-Nhi
Phan Văn Chương
- 4/ Phan Thị Ngọc-Trâm Mất sớm (1911 - 1924)
5/ Phan Thị Nghiêm Mất sớm (1915 - 1917)

6/ Phan Văn Chấn

(1917 - 1998)

Tham Sự Toà Bưu Điện, Saigon

Phối: Tôn Nữ Thị Ân

Con:

Phan Thị Tiếp

Phan Văn Lượng

Phan Thị Nga

Phan Thị Phụng

Phan Văn Dũng

Phan Thị Ánh-Hồng

Phan Thị Anh-Đào

Phan Thị Hồ-Thủy

Phan Phụng Sơn

Phan Kỳ Anh

TRẦN CÔNG THỐNG **(1885-1888)**

Con thứ sáu Cụ Trần Nhã và Cụ Bà Hoàng Thị Điều

Sinh
Mất
Thọ

Ngày 11 tháng 11 năm Ất-dậu (15/12/1885)

Ngày 6 tháng 3 năm Mậu-tý (16/04/1888), tại Quê-Sơn.

4 tuổi. Mộ ở Độn Chè, gần mộ Bà Nội

TRẦN THANH ĐẠT **(1891 - 1968)**

Hiệu : **Nhuộc-Thủy** - Tự : **Lương-Khanh**

Con thứ bảy Cụ Trần Nhã và Cụ Bà Hoàng Thị Điều

Sinh
Mất
Thọ
Mộ

Ngày 26 tháng 12 năm Canh-dần, giờ Tuất (04/02/1891), lúc 20 giờ.

Ngày 8 tháng 8 năm Mậu-thân (29/09/1968), lúc 9 giờ sáng.

79 tuổi

Mộ Tại trong vườn, xóm Cư-Sĩ, làng Dương-Xuân-Thượng.

Ngày 30 tháng 3 năm 2012, các con cháu đã di táng mộ hai cụ lên Châu Chử, tại Độn Cam, nơi trước đây hai Cụ đã chọn.

Phối : Bà **ĐẶNG THỊ HUỆ** (1894 - 1965)

Con gái thứ tư Cụ Đặng Văn Liên, Lê-Bộ Thượng-Thư, và Bà Bùi Thị Ngôn

Quán làng Đốc-Sơ, huyện Hương-Trà

Ngày kết hôn : 27/07/1907

Sinh
Mất
Thọ
Mộ

Ngày ... tháng ... năm Giáp-ngọ (1894)

Ngày 30 tháng 4 năm Ất-tý (30/05/1965), lúc 7 giờ sáng

72 tuổi

Tại Độn Cam ở Châu Chử.

Cụ trước tên là Công Toại. Sau Cụ được Cụ Cố Tiên-Công Á-Hy cho lấy tên Pháp-danh là Thanh-Đạt mà hành thế, từ đó là Trần Thanh Đạt, tên Công Toại chỉ biên ở Tộc-phổ mà thôi.

Cụ trước theo học chữ Hán, sau theo lời Cụ Hiệu-Uý Phan Phủ Quân khuyên, nên Cụ Cố Á-Hy cho Cụ nghỉ học chữ Hán, và bắt đầu học chữ Quốc-ngữ và tiếng Pháp với Cụ Phan Văn Hiên là em hai ông anh rể Phan Văn Khanh, chồng Bà Thị Tánh, và Phan Văn Dư, chồng Bà Thị Hoà. Hai Ông Khanh và Dư đều là người thuần lương, có học và có gia giáo, nên Cụ được những ảnh hưởng hay, ngoài công đức giáo dục của hai Cụ Thân-sinh, trong lúc đang rèn tập và tìm hiểu sự đời.

Năm 1903, Cụ vào học trường Quốc-Học, gặp ông thầy đầu tiên là Cụ Hồ Đắc Hàm, mà sau này Cụ sẽ được gặp lại và đồng sự tại Bộ Giáo-Dục. Cụ học 4 năm qua 6 lớp. Tháng 6 năm 1907, Cụ thi đỗ Cao-Đẳng Cụ-Thể văn-bằng.

Ngày 27/07/1907 (ngày 18 tháng 6 năm Đinh-mùi), làm lễ kết hôn với Bà Đặng Thị Huệ, con gái thứ tư Cụ Đặng Văn Liên, Lễ-Bộ Thượng-Thư, quán làng Đốc-Sơ, và Cụ Bà Bùi Thị Ngón, người làng Đốc-Sơ, huyện Hương-Trà.

Hai Cụ Nhạc-Phụ và Nhạc-Mẫu có tiếng rất giàu hiền đức. Cụ Ông còn là Ngự-Y, lại rất nhân từ với bệnh nhân, Cụ thường làm thuốc bổ thí tất cả công phu khó nhọc, lại thường bố thí luôn cả thuốc men, nên lắm khi Cụ phải thiếu nợ nhiều ít các hiệu bào chế vì tiền mua thuốc cho bệnh nhân. Cụ mất năm 1929, hưởng thọ 77 tuổi, để lại cho con cháu một gia tài phước đức bền vững mà ngày sau con cháu được thừa hưởng lâu dài.

Một tuần sau đám cưới, Cụ Bà thân-sinh Á-Hy đem cả con và dâu vào Chùa Non-Nước lễ bái tạ ân (Xem tiểu-sử Cụ Tiên-Công Á-Hy).

Tháng 8 năm 1907, Cụ được sơ bổ làm thơ-ký tạm ngạch tại Toà Khâm-Sứ ở Huế. Tháng 1 năm 1908, thăng thực thụ thơ-ký. Mỗi tháng lãnh lương đem về dâng cho mẹ già 19 đồng bạc, Cụ lấy làm thoả lòng lắm.

Năm 1918 thăng Nhất-Hạng Thư-ký (trong 10 năm thăng liên tiếp 9 lần). Trong thời gian này, Cụ ngày làm việc, tối tự học, xem sách hoặc tới hội Quảng-Tri đọc sách. Cụ thân-sinh lại khuyên nên tham cứu thêm Hán-văn để biết đạo lý nhà nho, và thỉnh thoảng lại chỉ các thể thức thi phú, ca từ. Cụ tập làm thi văn từ ấy.

Ngày 16/01/1919 (tức là ngày 15 tháng 12, năm Mậu-ngọ) Cụ Bà thân-sinh Á-Hy mất vì một chứng bệnh lâu ngày (Xem tiểu-sử Cụ Tiên-Công Á-Hy).

Cách mười tháng sau, ngày 16/12/1919 (tức là ngày 25 tháng 10, năm Kỷ-mùi), Cụ Tiên-Công mất sau một chứng bệnh cảm mạo thường.

Trong một khoảng chừng 3 năm, hai Cụ gặp 2 cái đại tang và bỏ một đứa con trai đầu có nhiều hy vọng (Nguyên-Thích mất ngày 10/10/1916), khiến bao nhiêu đau thương, sầu khổ, phiền-ưu như non cao trùng điệp, sóng cả chập chồng, hạt giống bi-quang bắt đầu phát hiện từ đó rồi ngày sau kết tinh thành những vắn thi đầy não ruột bi thương. (Tập thơ : Mây đường tơ, chưa in).

Hướng theo tín ngưỡng của Từ-Mẫu ngày xưa, Cụ chuyên tâm nghiên cứu về Phật-Giáo, rồi cùng Bà Đặng Thị thọ ký với Thầy Phước-Hậu, Thầy Trụ-trì Chùa Bảo-Quốc, tại Huế.

Bà Đặng Thị về làm dâu lúc mới 14 tuổi, đến bây giờ được hơn 11 năm, tuy còn nhỏ mà ngoài việc nữ công, nữ hạnh thật xứng mặt khuê môn, gương mẫu, biết phụng sự Ông Bà nhạc phụ và nhạc-mẫu với một tấm lòng hiếu thuận trước sau như một, khi hai Cụ yên an cũng như khi hai Cụ đau yếu bất thường. Lúc Cụ Bà Á-Hy triển miên trên giường bệnh 3 năm, Bà một tay đỡ nâng sớm chiều, thuốc thang, ngày nào cũng như ngày nào, trong cảnh huốn sự nghiệp đơn sơ, gia đình đạm bạc.

Khi bệnh tình Cụ Bà Á-Hy trở nặng, tự biết sắp yếu rồi, vừa buổi ấy Bà dâu đang ngồi đút cháo, Cụ đưa tay vuốt má vuốt vai Bà dâu, và đồng thời nước mắt lưng tròng, Cụ nói: "Hình vóc của con, tướng mạo của con như thế này, con phải được giàu sang sung sướng mới phải, mẹ có ngờ đâu vì mẹ mà con phải chịu phiền ưu cực nhọc đến nỗi này. Nhưng con đừng chán nản, sau khi mẹ trăm tuổi, mẹ sẽ đền ơn con, và cầu chúc con sau này được con thảo dâu hiền để đền bù cho thoả lòng con hiếu thảo với mẹ ngày nay."

Vài ngày sau đó Cụ Bà Á-Hy mất. Lúc bấy giờ trong nhà chật vật lắm, đang lúng túng bàn việc lo liệu, chị em có bà khuyên nên tìm hỏi người quen biết vay tạm ít nhiều để mua sắm các việc cần gấp. Nhưng Bà bàn với Cụ Ông nên tránh sự mang tiếng nặng nề về sau. Bà nhớ đồ nữ trang đám cưới, còn cái kiềng vàng, đang cất giữ làm kỷ niệm, liền lấy ra nhờ Bà chị đem bán để lo sắm các việc cần gấp, còn các việc hườn, chị em sẽ có thì giờ góp sức lo liệu sau.

Câu chuyện này thấu tai Cụ Tiên-Công Á-Hy, Cụ rất khen bà dâu trẻ (25 tuổi) mà biết xử sự trọn hiếu trọn nghĩa, lại biết giữ tiếng cho nhà chồng. Ngày sau Cụ Tiên-Công thường thuật lại cho con cháu nghe và phẩm đề Bà là một công thần của phòng Nghĩa họ Trần ta về đời thứ 9.

Việc an táng xong rồi, bốn bề quanh quẽ, gia cảnh đơn hàn, tình hườn hai Cụ lúc bấy giờ như gió lộng rèm thưa, trăng thu qua cửa trống.

Như lời đã khóc bầm với Cụ Tiên-Công Á-Hy lúc Cụ Tiên-Công sắp lâm chung, hai Cụ đưa hai em là Trần Thanh Mại và Trần Thanh Dịch về ở Xuân-An ăn học cho đến khi cụ Thanh Mại đỗ Thành Chung và ra làm việc tại sở Kho Bạc. Cụ bà Phan Thị Đường muốn giữ bà Trần Thị Thạnh ở lại An-Cửu một thời gian.

Năm 1919, tháng 9, có mở trường Cao-Đẳng Pháp-Chánh, cụ thi đậu vào học năm thứ nhất. Cụ Tiên-Công Á-Hy, khi ấy còn mạnh, rất lấy làm vui vì thấy con có chí thượng tiến. Nay Cụ anh là Công Thống đã mất rồi, thì Cụ lại càng xót xa cố gắng cho thành công ngõ hầu thoả chút Tiên-Linh hy vọng.

Năm 1921, tháng 10, Cụ ra Hà-Nội tiếp tục học (năm thứ 3) trường Cao-Đẳng Pháp Chánh.

Năm 1922, tháng 10, Cụ thi đậu Tốt-Nghiệp Cao-Đẳng Pháp-Chánh, trở về Kinh, bổ Tham-Tá chánh ngạch biệt phái tòng sự tại Toà Khâm Sứ, Huế, như trước.

Tháng 9 năm 1922 tại kinh-đô Nam-Triều có mở một trường đại-học là Uyên-Bác Đại-Học, Cụ thi đỗ và được tuyển vào học.

Năm 1924, thi tốt nghiệp, Cụ thi đậu Uyên-Bác Tốt-Nghiệp đệ nhất danh.

Tháng 3 năm 1925, lấy hàm Thị-Giảng Học-Sĩ, cải bổ về Nam-triều làm tạm phái tại Bộ Lại. Từ ấy Cụ trở về phụng sự nước nhà như ý chí Cụ Tiên-Công thưở trước.

Đến tháng 9 năm đó (1925), lãnh Tri-Phủ Quảng-Ninh, Quảng-Bình.

Năm 1928, tháng 1, được hoán cải về Quảng-Nam, Tri-Phủ Thăng-Bình.

Được sáu tháng lại phụng chỉ về kinh sung Cơ-Mật Viên-Ngoại (tháng 7, 1928).

Trong thời gian mấy năm làm việc tại Viện Cơ-Mật mới được am hiểu công việc giao thiệp giữa chính phủ Nam-triều với Bảo-hộ. Viện Cơ-Mật không phải là một cơ-quan vô ích ngồi không, trái lại viện Cơ-Mật bênh vực rất nhiều cho quyền lợi nước nhà, mà thành tích không phải là ít, mặc dầu cường quyền áp công lý là sự thường. Chỉ có một điều đáng phàn nàn hơn hết là trong hàng thượng-thor sung Cơ-Mật đại-thần không mấy khi thành thật đồng tâm cộng tề vì ganh tị, vì tư lợi mà khuynh phúc nhau, thành thử ta đã yếu lại càng thêm yếu.

Năm 1929, tháng hai, thăng Thị-Độc Học-Sĩ.

Năm 1931, tháng 6, thăng Quan-Lộc-Tự-Khanh, cải bổ Quản-Đạo Dalat.

Năm 1932 tháng hai, lại cải bổ Án-Sát Quảng-Nam. Lần này Cụ gặp Cụ Tổng-Đốc Ngô-Đình-Khôi mà Cụ đã nhiều lần gặp khi Cụ làm việc tại Bộ-Lại với Cụ Phước-Môn Nguyễn Hữu Bài, và đã được rất nhiều cảm tình của Cụ Phước-Môn, vả lại Cụ Ngô là rể của Cụ Phước-Môn, vì vậy nên lần này gặp nhau rất là ý hợp tâm đầu. Đến khi Cụ Ngô về vườn, thì Cụ đối với Cụ Ngô cũng vẫn như xưa, sau này hai Cụ vẫn đi lại với nhau luôn. Cụ ngồi Án-Sát ở đó một năm, cũng như ngày trước ở Phủ Thăng-Bình sáu tháng, đều được thân hào và nhân dân mến phục, Cụ có đức mà xử sự cương quyết.

Đến năm 1933 tháng hai, lãnh Thương-Tá Cơ-Mật. Rồi tháng 5 năm đó, nhân cuộc thay đổi Hội-Đồng Thượng-Thor, Nội-Các Cơ-Mật, Cụ được thăng Thị-Lang bộ Quốc-Gia Giáo-Dục, bộ mới lập. Cụ rất vui vì được gặp lại Cụ Hồ Đắc Hàm, là thầy học cũ của Cụ lúc Cụ mới vào học trường Quốc Học.

Năm 1935, tháng tư, thăng Tham-Tri bộ Quốc-Gia Giáo-Dục.

Năm 1940, tháng hai, cải bổ Tuần-Vũ Bình-Thuận. Tại bộ đã hơn bảy năm nay đi ngoại tỉnh Cụ cũng vui.

Trong năm ấy, được biết nhà nước bán đầu giá một khoảng rừng cấm, gọi là đồi Quảng-Tế, ở Dương-Xuân-Thượng, Cụ điện cho con là Tái-Phùng biểu cô gắng mua. Mua được sở đất ấy là công của Tái-Phùng. Ngày sau đến khi đồng tộc định việc di cầu Từ-đường, nhờ có cái đồi ấy, trích ra hai ngàn phương xích cúng làm cơ chỉ cho Nhà Thờ. Lại muốn cho bên cạnh nhà thờ có con cháu giàu hiếu niệm với Ông Bà được ở gần để sớm hôm săn sóc Nhà Thờ, nên trích thêm một khoản đất nữa, giới hạn phía đông miếng đất này đi thẳng ra đến mép hồ, thân tặng Cụ Công Điện để làm vườn nhà ở đó, vĩnh vi kỷ vật, bởi vì Cụ Công Điện đã có công rất nhiều trong việc bảo trì tự sự xưa nay.

Địa phận Bình-Thuận rộng mà thưa dân, một phần ba là người Chăm. Thừa ấy Tỉnh Bình-Thuận có sáu phủ huyện. Nhận việc xong phải mất một thời gian để chấn chỉnh những tục lệ và thói quen không tốt. Nghiêm trị vài cường hào ương ngạnh, trước kia lấy thế hay đi lại với Tỉnh Toà, lợi dụng loè dân, dùng mảnh khóe giáo hoạt, hồng hách để làm tiền. Chỉ vài tên bị ghép án có tang chứng rõ ràng mà nhân dân khiếp phục, toàn hạt an ninh.

Năm 1942 tháng 2, thăng Thượng-Thư kiêm Tuần-Vũ Bình-Thuận. Đến tháng ba, phụng chỉ về Kinh sung Đệ-nhị Tao-Đàn Hành-lễ Đại-sứ (Đệ Nhị Đàn Nam-Giao). Đến tháng năm được chỉ thăng Thượng-Thư bộ Quốc-Gia Giáo-Dục, và thúc về Kinh bái mạng tỵ chức. Một tuần sau Cụ cùng gia quyến lên xe về Kinh. Quan viên Tỉnh Toà, các Phủ Huyện cùng thân hào đồng đủ đến tiễn biệt trọng thể. Khi ấy gặp dịp gió mát trăng trong, Ông Công-Sứ thạo tiếng Việt nói với quan khách quây quần xung quanh: "Cụ Thượng Trần Thanh Đạt về Triều nhậm chức, hai tay áo lộng cả gió mát trăng thanh, tôi rất mừng và xin chúc Cụ trên đường thanh vân nhẹ bước."

Từ ấy Cụ lo chỉnh đốn lại Quốc-Sử-Quán, sắp đặt tất cả văn thư sách sử thành thứ tự môn loại, lập một phòng phiên dịch ra Quốc-văn những sách liệt truyện, liệt triều Hiến chương, tổ chức Văn Thơ Viện, cải tên thành Bảo-Đại Thư-viện, mua sách Pháp-văn, Hán văn về lịch-sử, tôn giáo, triết học Đông phương v.v... Tổ chức một phòng đọc sách cho những người hiếu học có thể đến đó học hỏi thêm.

Thời gian này Cụ lo làm nhà ở trên sở vườn Chiêu-Dương viên gần chùa Thiên-Hưng ở Nam-Giao, mà Cụ đã mua từ trước. Làm xong Âm-Quan-Thất ở Chiêu-Dương Viên, thì Cụ luôn luôn về trên vườn, chăm nom trồng cây sửa vườn. Còn thì giờ thì qua lại trò chuyện với các anh em Cụ Bá Cung, Công Điện, Công Dục, cùng ở ngay phía trước đường Nam-Giao.

Đầu năm Giáp-Thân, 1944, Cụ cùng Cụ Công Điện lo việc Hộ, lo di cầu Từ-Đường ở làng Tiên-Nộn lên Dương-Xuân-Thượng, trên đồi Quảng-Tế.

Tháng 4 năm Giáp-thân (06/1944), Cụ được thăng Hiệp-Tá Đại-Học-Sĩ, Cơ-Mật-Viện Đại-Thần, Giáo-Dục-Bộ Thượng-Thư, sung Quốc-Sử-Quán Tổng-Tài, kiêm Quán-Văn Thơ-Viện.

Từ độ nghỉ hè năm ấy, Cụ cùng mấy bào-đệ Thanh-Mại và Thanh-Địch, cùng rừ Cụ Công Điện đi chơi khắp vùng Châu-Chữ, để kiếm nơi dời hai Cụ Cố từ Ngự-Bình về. Sau khi chọn được nơi này (nơi hiện nay) vốn là vườn của người làng tên là Huỳnh Thảo thuộc xứ Côn-Nanh, Cụ lo mua lại phần trên, để dùng làm mộ-địa tư. Và chọn ngày mồng hai tháng mười một sẽ dời mộ hai Cụ Cố ở Ngự-Bình về táng tại đó. Từ ngày mồng một đã hầu kim cốt lên trước, đêm ấy Cụ ở lại tại nhà Huỳnh Thảo cùng các Cụ Mặc-Khanh, Công điện, hai em là Thanh-Mại, Thanh-Địch, và con là Kế-Tạo. Cũng trong dịp này đem cả mộ hai con là Nguyên-Thích và Anh-Phương, và ba con của Ông Thanh-Mại lên theo đồng quy một khoảnh bên cạnh Độn-Tùng (Xem Độn-Tùng mộ chí).

Tháng 10 năm 1944, Cụ phụng chỉ ra Thanh-Hoá điều tra các khoảng quan viên tỉnh Thanh những lạm trong việc mua bán bông vải, (vì chiến tranh lây lức, các thứ vải không nhập cảng được, nên lập lệ ai sản xuất bông vải phải bán cho nhà nước với giá quan định. Bị can trong khoảng ấy là 18 người, từ Ông Tổng-Đốc đến Phủ, Huyện, Lại, Lê, cứu xét xong đều bị huyền chức, rồi phụng chỉ cách khử chức hàm, mặc dầu một số đồng trong ấy là những người có thể lực. Nhưng ấy là một trừng phạt nghiêm minh, không ai phủ nhận được.

Năm 1945 tháng hai, mừng năm Tết, Cụ phụng chỉ đi Khâm-Sai ra Nghệ-An, Hà-Tĩnh. Nhon đi xem một buổi phát chẩn cho dân nghèo ở Hương-Son, không ngờ Cụ được gặp lại Cụ Trần Cao Thức là thầy dạy chữ Hán của Cụ khi Cụ còn học tại Uyên-Bác Đại-Học. Thầy trò mừng rỡ hết sức, vì trò thấy thầy được an nhàn sức khoẻ, thầy thấy trò đã lập được thân danh.

Ngày 09/03/1945, Nhật đảo chánh. Từ nay quốc-sự đa gian, quốc dân đồ thán, chưa biết ngày nào thái-bình phục kiến trên mảnh đất Việt-Nam. Cụ cùng các vị trong Nội-Các đệ đơn xin từ chức, để thành lập tân Nội Các.

Sau đó Cụ lại phụng mạng lên Dalat đón Hoàng-Hậu Nam-Phương, hoàng-tử Bảo-Long, cùng các hoàng-tử, công-chúa về Kinh. Đường đi lúc ấy không phải là không nguy hiểm, vì máy bay Mỹ tuần tiễu trên không phận ta và oanh tạc hằng ngày, nhưng rồi đi đường cũng được bình an, và lần nào đoàn xe của Cụ cũng như được on trên che chở, lúc đi cũng như lúc về, được thoát nạn trong đường tơ kẻ tóc. Trên đường đi Dalat, Cụ được công điện của Viện Cơ-Mật phụng sắc ủy Cụ ghé lại Phan-Rang, đại diện Triều-Đình chủ tọa việc phát tiền trợ cấp và ủy lạo các gia-đình bị nạn trong vụ phi cơ oanh tạc vừa mới qua. Tại Dalat Cụ dự tri buổi lễ Độc Lập mà đáng lẽ phải được tổ chức từ lâu, nhưng vì Ông Quân-Đạo Dalat Nguyễn Tiến Lãng chức hàm nhỏ, chưa làm được.

Đến ngày 02/05/1945 Cụ dâng sớ xin cáo hưu về Chiêu-Dương Viên, là nơi hai năm về trước Cụ đã dự bị sẵn chờ ngày nay. Tính theo dương-lịch, lúc bấy giờ Cụ được 54 tuổi, thông tịch từ ngày xuất sĩ cộng được 36 năm. Cụ về với một số hưu bổng đặc biệt, lại được đặc ân Nhà Vua hạ chỉ cấp cho hai chú lính phục dịch cho đến trọn đời. Cụ hết sức cảm động trong khi bái mạng tạ ân.

Nhưng rồi chiến tranh lan rộng.

Đến năm 1947, khi thiên hạ hồi-cư lo sửa sang việc nước, Cụ lại được mời ra làm việc giữ nhiều chức vụ. Cụ được cử sang Hong-Kong tiếp xúc với Cựu-Hoàng Bảo-Đại, rồi qua Pháp công cán tiếp với Cựu-Hoàng tại Cannes, Paris, Fontainebleau v.v... Hơn một năm Cụ mới về cùng một lần với Cựu-Hoàng.

Từ năm 1951, Cụ giữ các chức vụ Chủ-Tịch Giám-Sát-Viện, rồi Chủ-Tịch Hội-Đông Quốc-Gia, vào ra Saigon làm việc.

Năm 1955, Cụ về không dự quốc-sự nữa.

Từ đó Cụ lo lập vườn làm nhà trên đồi Quảng-Tế, gần nhà thờ Họ, qua lại thường xuyên. Sau khi bỏ Huế vào Nam trong một thời gian, nhân lúc đất nước chia đôi, ngày tình thế tạm yên Cụ lại trở về. Như vậy được một thời gian, rồi lại vào Saigon chữa bệnh. Mãi đến năm 1963 mới lại trở về Huế.

Năm 1965 Cụ Bà mất tại Huế, ngày 30 tháng 4 năm Ất-tỵ (30/05/1965) lúc 7 giờ sáng. Táng tại trong vườn, gần nhà. Sớm hôm tiệt bệ thăm viếng.

Năm 1968, Cụ mất tại Huế, ngày 8 tháng 8 năm Mậu-thân (29/09/1968) lúc 9 giờ sáng. Táng tại trong vườn, gần mộ Cụ Bà.

Ngày 30 tháng 3 năm 2012 các con cháu của hai Cụ đã di táng mộ hai Cụ lên Châu Chử, tại Độn Cam, nơi trước đây hai Cụ đã chọn.

Hai Cụ có 11 con :

- 1/ Trần Thị Hồng-Cầm
- 2/ Trần Nguyên Thích
- 3/ Trần Tái Phùng
- 4/ Trần Kế Tạo
- 5/ Trần Thị Anh-Phương
- 6/ Trần Hoàng-Hoàng
- 7/ Trần Thị Thương-Thương
- 8/ Trần Thị Chi-Minh
- 9/ Trần Thị Chi-Thuần
- 10/ Trần Minh Đạo
- 11/ Trần Thị Khanh-Tương



Bài hát gởi Cụ Trần Thanh Đạt

Giáo-Dục-Bộ Thượng-Thư

Mở

*Hiếu Ông cảm động thâu U-Minh,
Liệt Tổ gần xa của Họ mình,
Chứng giám lòng son con cháu thảo,
Cho Ông: phước lộc thọ khang ninh.*

Nói

*Hồi tưởng lại Giáp-thân ngày nọ, (1944)
Công đức giúp Họ biết là bao...?,
Đất nhà Thờ cúng bốn năm sào,
Các điều lệ thêm vào vô số kể.
Việc thờ tự noi theo cơ-chế,
Cả ba chi toàn thể tộc nơn,
Những quy mô Hiệp-Định phân trần,
Băm sáu khoản, cân phân hoạt bát,
Khoản nào cũng đương thời cập phát,
Quả một thiên tuyệt tác vô song.
Họ Trần ta còn phước mới có Ông,
Học hay chữ lại tinh thông quán chúng.
Độc Bài Tự của Ông đề cúng, *
Khiến ai xem đến cũng rõ ràng ngay.
Văn đã hay mà sự tích cũng thực ngay,
Chẳng quên sót, không thêm bày quá sự thật.
Tánh đức lại công minh chính trực,
Quả đáng trang mẫu mực Trần gia.
Kể từ ngày Hiệp định bày ra,
Khắp bốn tộc ai mà không tuân cần.
Có điều lệ mới khỏi làm khỏi lẫn,
Có quy-mô mới đứng vững tới ngày nay.
Từ Giáp-thân tới Giáp-ngọ năm nay,
Bao tộc-vụ tháng ngày theo khuôn khổ:
Tiền trợ cấp cho tộc nơn nghèo khó,
Tiền điều-tang cho mấy chỗ từ trần,
Việc nào riêng việc nấy rành rành,
Đều trọn tốt, trọn lành không sai siển.*

*Tôi chép sử ghi vào trang Phòng Nghiã,
Để lưu truyền, thiên vạn ức đời sau...
"Yêu nhau xin nhớ lời nhau"...*

Mặc Khanh cung chí
15.10.1956

* Bài văn ghi ở bức bình phong nhà Thờ, trang 445

TRẦN THỊ THẠNH

(1904 - 1965)

Con CỤ TRẦN NHÃ và CỤ BÀ PHAN THỊ ĐƯỜNG

Sinh Ngày 8 tháng 10 năm Giáp-thìn (14/11/1904)
Mất Ngày 3 tháng 2 năm Ất tỵ (1965)
Thọ 62 tuổi
Mộ Tại Ngự Bình

Năm bà 20 tuổi có chồng là **Đoàn Văn Triêm**, con CỤ HIỆU-ÚY PHÒNG PHÙ-MỸ CÔNG-CHÚA. Sau Ông mất, bà tái giá cùng Ông **Tôn Thất Khánh**, làm thứ thất.

CỤ TÔN THẤT KHÁNH MẤT NĂM GIÁP THÌN (1964)

Bà có ba con, trai và gái :

- 2/ Tôn Thất Tường Sinh năm 1935
Vợ: Hoàng Thị Huệ
Con:
Tôn Thất Quang
Tôn Nữ Tâm-Hương
Tôn Nữ Hoàng-Anh
Tôn Nữ Hoàng-Lê
Tôn Thất Tiến
- 1/ Tôn Thất Thu Sinh năm 1937, mất năm 1965
Vợ: Đoàn Thị Nhỏ
Con:
Tôn Thất Nguyên, sinh năm 1964
Tôn Nữ Kim Giao, sinh năm 1965
- 3/ Tôn Nữ Thị Hảo Sinh ngày 07/04/1938, tại Thái-Trạch, Huế. Giáo-viên.
Địa chỉ: 41 Lê-Lợi, Ph. 4, Gò-Vấp, TP Hồ-Chí-Minh, Việt-Nam
Chồng: Nguyễn Duy Luật, Giáo-viên
Sinh ngày 25/07/1934, tại Giã-Lê
Mất ngày 08/01/2001
Con:
Nguyễn Thị Thủy-Hương, sinh năm 1963
Nguyễn Thị Quế-Hương, sinh năm 1967
Nguyễn Duy Minh, sinh năm 1969
Nguyễn Duy Tiến, sinh năm 1971
Nguyễn Thị Thu-Hương, sinh năm 1972

TRẦN THANH MẠI

(1908 - 1965)

Con CỤ TRẦN NHÃ và CỤ BÀ PHAN THỊ ĐƯỜNG

Sinh Ngày 3 tháng 2 năm 1908, tại Huế
Mất Ngày 3 tháng 2 năm 1965 (cùng ngày với ngày sinh) tại bệnh-viện Việt-Xô, Hanoi
Thọ 57 tuổi

Mộ Được cải táng về Nghĩa-trang Trung-Việt tại Gò-Dưa, Thủ-Đức, Saigon

Phối Bà **Phan Thị Bạch-Yến** (1911 - 1997)
Con Cụ Phan Văn Dật và Bà Nguyễn Thị Sâm, người làng Đông-Xuyên, huyện Quảng-Điền, Thừa Thiên.

Mất Ngày 16 tháng 10 năm 1997, thọ 86 tuổi

Mộ Tại Nghĩa-trang Gò-Dưa, Thủ-Đức, cạnh mộ Cụ Ông

Năm 1928 đậu bằng Tốt-Nghiệp Thành-Chung. Năm 22 tuổi cưới vợ. Cụ về người khôi ngô tuấn tú, lại tính tình phong-nhã hào-hoa, các môn văn nghệ, thể thao trong bất cứ lãnh vực nào cũng tỏ ra xuất sắc.

Trong thời gian đất nước chia đôi Cụ ở ngoài Bắc, Cụ sống song phối với bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1931, người gốc làng Chợ Kê, Huyện Hương Trà, Huế.

Sinh-kế :

- Viên chức sở Kho Bạc Huế
- Dạy học môn Pháp-văn và Việt-văn tại :
 - Trường Thuận Hoá và Hồng Đức, Huế
 - Trường Hoài Văn (Hiệu-Trường) và Đào Duy Từ, Thanh Hoá.

Sinh hoạt văn học :

Là nhà văn phê bình văn học :

- Chủ bút tờ báo Cười tại Huế
- Cộng tác thường xuyên cho báo Tràng An, Tiếng Dân tại Huế
- Viết nhiều bài nghiên cứu văn học trên các tạp chí của Hà Nội và Sài Gòn.
- Khoảng từ năm 1950 - 1965 :
 - Phụ trách khoa Cổ Điển của Viện Văn Học tại Hà Nội

Sinh hoạt văn nghệ :

- Đóng vai Hernani trong vở kịch Hernani của Victor Hugo diễn ở Huế năm 1945.
- Đóng vai Kinh-Kha trong vở kịch Kinh-Kha của Vi-Huyền-Đắc, diễn ở Huế năm 1945.
- Đóng vai Lê-Lai trong vở kịch Anh Hùng Lam-Son, diễn ở Thanh-Hoá.

TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN :

- 1/ HÀN MẠC TỬ - Nhà xuất bản Huế - 1945
Nhà xuất bản Tân-Việt tái bản 4 lần kể từ 1952 đến 1975
- 2/ NGÔ VƯƠNG QUYỀN - Nhà xuất bản Tân-Việt - 1950
- 3/ TRÔNG GIÒNG SÔNG VỊ - Nhà xuất bản Tân-Việt 1938 tái bản 3 lần
- 4/ TUY LÝ VƯƠNG - Nhà xuất bản Ứng-Linh 1938
- 5/ ĐỜI VĂN - Nhà xuất bản Tân-Việt - 1942
- 6/ TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT-NAM - Nhà xuất bản Sông-Lô - 1957
- 7/ ĐẤU TRANH CHỐNG HAI QUAN NIỆM SAI LẦM VỀ TÚ-XƯƠNG
Nhà xuất bản Văn-Hoá - 1957
- 8/ THANH NIÊN HỌC TẬP SÁNG TÁC - Nhà xuất bản Thanh-Niên - 1958
- 9/ TÚ-XƯƠNG CON NGƯỜI VÀ NHÀ THƠ
(Chung với con là Trần Tuấn Lộ) - Nhà xuất bản Văn-Hoá - 1961

CÁC BẢN THẢO CHƯA XUẤT BẢN :

Gồm các tác phẩm nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Trãi, Hồ Xuân Hương v.v....

Trong đời văn chương của Cụ có một giai-thoại rất vui là vụ kiện văn-chương Hàn-Mặc-Tử. Bên bị là Cụ, còn bên nguyên là một thi-sĩ nổi danh Quách-Tấn, và quan toà là một văn-gia lỗi-lạc Nguyễn Tiến Lãng cùng nhiều nhân chứng trí thức, văn nhơn như Trần Tái Phùng, Phan Văn Dật v.v... Bài biện-minh-trạng của Cụ rất hay. Rồi rốt cuộc là huê cả làng.

Hiện nay ở Bình Thới, Q. 11 Saigon, có con đường mang tên của Cụ.

Các con của Cụ :

Con Bà Phan Thị Bạch-Yến

- 1/ Trần Tuấn Lộ
- 2/ Trần Thị Linh-Chi
- 3/ Trần Thị Anh-Đào
- 4/ Trần Anh Khôi
- 5/ Trần Tuấn Mẫn
- 6/ Trần Tuấn Tú
- 7/ Trần Tuấn Minh

Con Bà Nguyễn Thị Hường

- 8/ Trần Thuý-Hà
- 9/ Trần Tuấn Triệu

TRẦN THANH ĐỊCH (1912 - 2007)

Con Cụ Trần Nhã và Cụ Bà Phan Thị Đường

Sinh Ngày 12/07/1912
Mất Mất ngày 10/10/2007 tại Saigon.
Thọ 95 tuổi
Mộ
Nghề nghiệp Nhà văn
Địa chỉ 137/2 Nguyễn Đình Chính, Ph. 11, Quận Phú-Nhuận
Saigon, Việt-Nam

Phôi : Bà **Võ Thị Hạ-Hoà**
con Cụ Võ Thuật và Bà Nguyễn-Khoa Diệu-Luyện

Sinh Ngày 10/08/1912 tại Huế
Mất Ngày tháng năm
Thọ tuổi

Cụ sớm nhập làng văn, cộng tác với nhiều tờ báo khắp Nam Bắc. Tính hào phóng, thích phiêu lưu, thường rời nhà du lịch nhiều nơi, giao du với nhiều văn-sĩ Xuân Diệu, Lưu Trọng Lư, Hoàng Trọng Miên, Phan Văn Dật, Hoàng Trọng Quy (Thanh Nghị), Thúc Tề, Chế Lan Viên, Nguyễn Đình Thur, Phan Thanh Phước đặt biệt Cụ là bạn rất thân của Hàn Mặc Tử.

Đã xuất bản trên 30 tác phẩm:

- 1/ Tổ tâm giao
- 2/ Cô giáo vỡ lòng
- 3/ Hai nhà ở gần nhau
- 4/ Xô Viết Nghệ Tĩnh
- 5/ Ngô Gia Tự
- 6/ Đôi tai mèo
- 7/ Dũng sĩ mười ba tuổi
- 8/ Đội canh Đế
- 9/ Đưa trâu qua sông
- 10/ Nhỏ em, Nhỏ anh
- 11/ Bé Dân
- 12/ Thăm hải đảo Cô Tô
- 13/ Cây trái miền Nam
- 14/ Quê hương miền Nam
- 15/ Săn và bẫy thú
- 16/ Nhà sinh vật học
- 17/ Anh Lê Viết Thuật
- 18/ Xóm nhà lá

- 19/ Lê Văn Tám
- 20/ Đội quân ong
- 21/ Con nhà quan
- 22/ Săn cọp
- 23/ Một căn cầu (Tập này được giải nhất về văn học cho thiếu nhi thuộc hội Nhà Văn Việt Nam năm 1993, đã in lại lần thứ 16)
- 24/ Tiếng động hậu trường
- 25/ Tìm hiểu truyện ngắn
- 26/ Chông Thừa Thiên
- 27/ Thay màu cho xác chết

Và một số sách cùng đứng chung tên với tác giả khác, và 12 bản thảo gồm thơ, kịch, tùy bút, bút ký, truyện ngắn, viết từ năm 1940 đến 1946, đã mất theo trận lũ lớn ở chiến khu Thừa Thiên.

Các con của Cụ :

- | | |
|----------------------|----------------------------------|
| 1) Trần Thị Bảo-Đức | Sinh ngày 25/03/1953 tại Nghệ-An |
| 2) Trần Thị Minh-Đức | Sinh ngày 22/12/1954 tại Hà Nội |
| 3) Trần Vọng Đức | Sinh ngày 09/07/1958 tại Hà Nội |
| 4) Trần Thị Hải-Đức | Sinh ngày 22/11/1961 tại Hà Nội |



Sơ đồ

Đời Thứ Mười

Phòng Nghĩa

Phái Cụ Á-Hy TRẦN NHẢ				Phái Cụ Hối-Trai TRẦN HIỂN
Chi Cụ Tr. Thị Hoà Phan văn Dư	Chi Cụ Tr. Thị Hiền Tôn Thất Hồ	Chi Cụ Tr. Thị Hạnh Lê Th. Quang	Chi Cụ Tr. Thị Tánh Phan v. Khanh	Chi Cụ Tr. Thị Chôn Cụ Xạ Hàm
Phan Thị Viêm Phan văn Dật Phan văn Chấn ở Chợ Cống	Nguyễn Sâm T. Thị Bạch-Huệ T. Thị Bạch-Vân	Lê Thanh Cảnh Lê Thanh Phong ở Nam Trung	Phan văn Tái Phan Thị Bền ở Chợ Cống	 ở Thanh Tiên
Chi Cụ Tr. Thanh Địch	Chi Cụ Tr. Thanh Mại	Chi Cụ Thị Thạnh Tôn Thất Khánh	Chi Cụ Lương Khanh Tr. Thanh-Đạt	Chi Cụ Tr. Thị Chuột Cụ Ng. Liên
Tr. T. Bảo-Đức Tr. T. Minh-Đức Tr. Vọng Đức Tr. T. Hải-Đức	Tr. Tuấn Lộ Tr. T. Linh-Chi Tr. T. Anh-Đào Tr. Anh Khôi Tr. Tuấn Mẫn Tr. Tuấn Tú Tr. Tuấn Minh Tr. Thuý Hà Tr. Tuấn Triệu	Tôn Thất Tường Tôn Thất Thư T.N.T. Hào	Trần Thị Hồng-Cầm Trần Nguyên Thích Trần Tái Phùng Trần Kế Tạo Trần Thị Anh-Phương Trần Hoàng-Hoàng Trần Thị Thương- Thương Trần Thị Chi-Minh Trần Thị Chi-Thuần Trần Minh Đạo Trần Thị Khanh- Tương	 ở Tiên Nộn

Đời Thứ Mười

Phòng Nghĩa

Phái Cụ Trần Nhã - Chi Cụ Trần Thanh Đạt

TRẦN THỊ HỒNG-CẨM (1910 - 1974)

Con gái đầu Cụ Trần Thanh Đạt và Cụ Bà Đặng Thị Huệ.

Sinh	Ngày 21 tháng 4 năm Canh-tuất (29/05/1910).
Mất	Ngày 29 tháng 12 năm Quý-sửu (21/01/1974), tại Nha-Trang.
Thọ	65 tuổi.
Mộ	Trước táng tại Nha-Trang, sau đến năm 1997, con trai trưởng là Nguyễn Đình Quang dời đem về táng tại đồi Quảng-Tế, Nam-Giao, sau lưng nhà thờ Họ, gần mộ Cụ Ông.
Nghề nghiệp	Công chức.
Phối	Nguyễn Đình Thuý , sinh năm 1906, con cụ Nguyễn Đình Quyến.
Quán	Quảng-Bình, làng Cảnh-Dương, Phủ Quảng-Trạch.
Nghề nghiệp	Tốt nghiệp trường Cao-Đẳng Sư-Phạm, Hanoi. Giáo sư trường Quốc-Học Khải-Định, Huế.
Mất	Ngày 16 tháng 2 năm Giáp-Thân (10/03/1944), tại Huế.
Mộ	An táng tại đồi Quảng-Tế, Nam-Giao, sau lưng nhà thờ Họ, làng Dương-Xuân-Thượng, Huế.

Năm 18 tuổi có chồng là Cụ Nguyễn Đình Thuý, Giáo sư Toán nổi tiếng ở trường Quốc-Học Khải-Định, Huế, mà 50 năm sau, học trò cũ, nhân ngày kỷ niệm 100 năm trường Quốc học, còn nhắc đến tên với tất cả sự quý trọng và thương yêu thầy. Cụ Nguyễn Đình Thuý cũng nổi tiếng về văn-thơ nữa, từng viết dưới bút hiệu là Văn-Anh. Cụ Bà cũng văn thơ lỗi lạc, từng viết đăng trên các báo thời bấy giờ, dưới bút hiệu là Đạm-Trang, Linh-Vân.

Năm 1944 Cụ Ông Nguyễn Đình Thuý mất, Cụ Bà lúc đó được 34 tuổi, Cụ Bà ở vậy nuôi con. Trong bài thơ "Cảm Đề Bức Tranh Nhật" (trích tập thơ DUYÊN THƠ, 1948) sau đây, Cụ Bà đã gói ghém tâm sự và cuộc đời mình:

*Khen ai khéo họa bức tranh chiều,
Lơ lửng trăng buồn nửa mảnh treo.
Vách đá lơ thơ mảnh liễu rủ,
Nhịp cầu ly biệt nước trong veo.*

*Ngập ngừng thiếu phụ dìm chân lảng,
Đâu vó câu xa lân sóng triều.
Trăng tỏ lời nguyên bao thu trước,
Thu này bóng lẻ bước cheo leo.*

Con :

- 1/ **Nguyễn Đình Quang** Sinh ngày 31/12/1930. Mất ngày 18/01/2004 tại Sài Gòn.
- 2/ **Nguyễn Đình Diêu** (1932 - 1933)
- 3/ **Nguyễn Thị Diên-Chi** Sinh ngày 02/02/1935, Giáo sư Trường Nữ Trung Học Nha Trang.
Chồng : **Hồ Hữu Hiền**, Trung Tá Không Quân, Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, con Ông Hồ Đình Nghị và Bà Trần Thị Cang, sinh quán tại Ninh Thuận. Hiện ở tại Gia-Nã-Đại.
Con :
 Hồ Hữu Quỳnh-Anh (05/08/1962), Dược sĩ
 Hồ Hữu Kỳ Bảo (25/11/1963), Kỹ sư Tin học, Software
 Hồ Hữu Kỳ Nguyên (03/12/1964), Thiết kế gia, Designer
 Hồ Hữu Kỳ Trân (26/11/1966), Dược sĩ
 Hồ Hữu Phượng-Anh (01/01/1969), Cao học Kinh Tế,
 Hồ Hữu Diễm-Anh (16/05/1975), Sinh viên
- 4/ **Nguyễn Thị Lan-Chi** (1936 - 1937)
- 5/ **Nguyễn Đình Diệm** Sinh ngày 09/01/1938, hiện ở tại Gia-Nã-Đại
- 6/ **Nguyễn Đình Thâm** Sinh ngày 10/10/1940, hiện ở tại Gia-Nã-Đại
- 7/ **Nguyễn Đình Cẩn** (1941 - 1949)
- 8/ **Nguyễn Thị Phụng-Chi** (1942 - 1946)
- 9/ **Nguyễn Thị Quỳnh-Chi** Sinh ngày 01/09/1944, hiện ở tại Gia-Nã-Đại.
Chồng : **Trần Nguyên Ân** Jean Baptiste, (1946 - 1984), con của Ông Trần Văn Các và Bà Trịnh Thị Sen, là cháu gọi Đức Hồng-y Trịnh Như Khuê bằng cậu ruột.
Con :
 Trần Nguyên Đức Martin de Porrès (21/11/1971)
 Trần Nguyên Hưng Dominique Savio (27/10/1972)
 Trần Nguyên Vinh Jean Bosco (10/10/1974)
 Trần Quỳnh-Châu Anna (01/02/1976)

TRẦN NGUYỄN THÍCH **(1913 - 1916)**

Con thứ hai Cụ Trần Thanh Đạt và Cụ Bà Đặng Thị Huệ.

Sinh	Ngày 22 tháng 5 năm Quý-sửu (26/06/1913)
Mất	Ngày 8 tháng 9 năm Bính-thìn (04/10/1916)
Mộ	Táng tại Châu-Chữ, theo mộ Tổ

TRẦN TÁI PHÙNG **(1914 - 2004)**

Con thứ ba Cụ Trần Thanh Đạt và Cụ Bà Đặng Thị Huệ.

Sinh	Ngày 20 tháng 5 năm Giáp-dần (13/06/1914)
Nghề nghiệp	Tham-tá

Mất Ngày 18 tháng 02 năm 2004
Thọ 90 tuổi
Mộ San Jose, U.S.A.
Phối Bà **Lê Thị Tân**, con Cụ Lê Mai Sanh và Bà Nguyễn Thị Trân
Quán Làng Vân-Trình, Quận Phong-Điện, Thừa Thiên
Sinh Ngày 12 tháng 01 năm Kỷ-mùi (1919), tại Phường Phú-Cát, Huế.
Mất Ngày 09 tháng 04 năm 2014.

Con : Trần Thị Thiết-Tranh, Y-Khoa Bác-sĩ.

TRẦN KẾ TẠO

Con thứ tư Cụ Trần Thanh Đạt và Cụ Bà Đặng Thị Huệ.

Sinh Ngày 3 tháng 12 năm Kỷ-mùi (23/01/1920)
Mất Ngày ... tháng ... năm ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Thanh-tra, gạch Lao-Động
Phối Bà **Lê Thị Bạch-Lan**, con Cụ Lê Bá Lượng

Quán Làng Dương-Xuân-Thượng, Thừa Thiên
Nghề nghiệp Giáo-viên

Con : Trần Tương-Như

TRẦN THỊ ANH-PHƯƠNG (1921 - 1932)

Con thứ năm Cụ Trần Thanh Đạt và Cụ Bà Đặng Thị Huệ.

Sinh Ngày 5 tháng 4 năm Tân-dậu (12/05/1921)
Mất Ngày 10 tháng 10 năm Nhâm-thân (07/11/1932)
Mộ Táng tại Châu-Chữ theo mộ Tổ

TRẦN HOÀNG-HOÀNG (1925 - 1992)

Con thứ sáu Cụ Trần Thanh Đạt và Cụ Bà Đặng Thị Huệ.

Sinh Ngày 19 tháng 6 năm 1925
Mất Ngày 22 tháng 6 năm 1992
Thọ 69 tuổi
Mộ Táng tại nghĩa-trang Notre Dame Des Neiges, Khu K-1098, Montréal,
Gia-Nã-Đại

Nghề nghiệp Chuyên-viên Kế-toán

TRẦN THỊ THƯƠNG-THƯƠNG

Con thứ bảy Cụ Trần Thanh Đạt và Cụ Bà Đặng Thị Huệ.

Sinh Ngày 30 tháng 5 năm 1926
Mất Mất ngày 02 tháng 03 năm 2019
Thọ 93 tuổi
Nghề nghiệp Tốt nghiệp Sư-Phạm Huế năm 1945
Hiệu-trưởng trường Tiểu-học Dĩ-Long, Hà-Tĩnh
Giáo sư trường Trung-Học Phan-Đình-Phùng tại Hà-Tĩnh
Giáo sư trung-học trường Đồng-Khánh, Huế
Giáo sư Trung-Học Gia-Long, Saigon
Được nhiều tưởng-thưởng và huân-chương của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục

Phối : **Phạm Quy**
Sinh 28 tháng 4 năm Quý-hợi (12/06/1923)
Quán Hà-Tĩnh
Mất Ngày 17 tháng 01 năm 2013 tại Albuquerque.
Nghề nghiệp Luật-Sư Tòa Thượng-Thẩm, Saigon (1952-1975)
Giám-đốc pháp-lý của Compagnie La Hénin, thuộc khối Compagnie de Suez, chuyên về ngân-hàng, bất-động-sản, kỹ-nghệ, canh-nông và thực-phẩm v.v (1975 - 1990). Hưu trí.

Địa chỉ cũ 230 Công-Lý, Saigon
Hiện ở tại 7144 Marseille Place NE, Albuquerque, NM 87122, U.S.A.

Con:

- 1/ **Phạm Thanh Dương** Sinh ngày 03/02/1947, Master of Arts về sử-học.
Gia đình sống tại Macon, Tiểu-Bang Georgia, Mỹ.
Vợ : **Zoe Jones**, y-khoa bác-sĩ chuyên khoa tim.
Con :
 - 1/ Bảo-Anh Phạm, sinh ngày 23/05/1979
 - 2/ Bảo-Hiền Phạm, sinh ngày 30/06/1981.
 - 3/ Bảo-Sơn Phạm, sinh ngày 22/08/1987
- 2/ **Phạm Lang-Hoàn** Sinh ngày 28/06/1949, Master of Arts về văn-chương, tại đại-học Columbia, New York.
Giáo sư văn chương tại Columbia, New York, Paris.
Chồng: **Vladimir Pucik**, Ph. D. về tài-chánh quốc-tế, tại đại-học Columbia, New York. Giáo sư tại University of Michigan.
Con :
 - 1/ David Thanh-Hiền Pucik, sinh ngày 24/12/1981.
 - 2/ Mariana Mai Pucik, sinh ngày 04/06/1985.
- 3/ **Phạm Lang-Anh** Sinh ngày 21/01/1956, Master of Arts tại Cumlumbia, và Master in Business Administration (Cao-học quản-trị kinh-doanh) ở Stanford.
Hiện là Giám-đốc thương mại của công-Ty Hewlet Packard.
Chồng : **Alan Littleford**, Ph. D. tại đại-học Columbia, New York.

Con :

1/ Hoà-Phong Hana Elizabeth Littleford,
sinh ngày 15/09/1989.

2/ Thanh-Chương Timon Christopher Littleford,
sinh ngày 20/05/1999.

4/ **Phạm Lang-Châu**

Sinh ngày 31/10/1958, Y-khoa Bác-sĩ tại đại-học Paris năm 1984, .
Năm 1989 đồ bằng chuyên-khoa về di-tính tại Mỹ. Hiện là Giám-
đốc kỹ-thuật cho các công ty trắc nghiệm về ung-thư và các bệnh
di-tính.

Chồng: **Andrew Laver**

5/ **Phạm Lang-Hà**

Sinh ngày 03/06/1962, Y-Khoa Bác sĩ tại Paris, Pháp.
Bác-sĩ giáo huấn tại Massachusetts general Hospital.

Chồng: **Trần Đình Hy**, Ph.D. về cơ-khí tại đại-học Stanford.

Con :

1/ Sophie Minh-Hà Trần, sinh ngày 29/07/1995.

2/ Sylvie Thanh-Hà Trần, sinh ngày 14/01/1997

3/ Timothy Hy-Hiền Trần, sinh ngày 10/03/1999

TRẦN THỊ CHI-MINH

Con thứ tám Cụ Trần Thanh Đạt và Cụ Bà Đặng Thị Huệ.

Sinh
Mất
Mộ
Nghề nghiệp
Địa chỉ

Ngày 01 tháng 9 năm 1928

Giáo sư Lý Hoá Sinh, trường Trung-Học Hull, Quebec, Canada...
2006 - 110 Chemin du Château, Hull, Quebec J9A 1T4, Canada.

TRẦN THỊ CHI-THUẬN

Con thứ chín Cụ Trần Thanh Đạt và Cụ Bà Đặng Thị Huệ.

Sinh
Mất
Mộ
Nghề nghiệp

Ngày 13 tháng 11 năm 1929

Ngày 04 tháng 02 năm 2017

Thiếu, tro gởi tại Santa Clara Mission Cemetery, Santa Clara, CA 95050

Tiến-sĩ Cổ-sinh-vật học.

Giáo sư trường Đại-Học Khoa-Học và Đại-Học Sư-Phạm, Saigon

Địa chỉ

1977 Doxey Drive, San Jose, CA 95131, Hoa-Kỳ

Phối

Vũ Phạm Tiến, con Cụ Vũ Phạm Tạo

Sinh

Ngày 30/11/1931

Quán

Hưng-Nhân, Hưng-Yên

Nghề nghiệp

Y-Khoa Bác-sĩ. Đại-Tả,

Nguyên Trưởng khoa Tai-Mũi-Họng, Tổng-Y-Viện Cộng-Hoà, Saigon

Mất

Ngày 24 tháng 02 năm 1999 tại San Diego, Hoa-Kỳ

Con:

- 1/ **Vũ Trần Trí-Viễn** Sinh ngày 29/12/1955, Tiến sĩ Luật-Khoa, Đại-Học Paris, Pháp, Directeur des Finances, Arpajon.
Địa chỉ: 12 Allée Hélène Boucher, 91290 Arpajon, Pháp.
Vợ : **Marguerite France Brun Cottan**, Docteur en Archéologie,
Sinh ngày 02/03/1959.
Con :
1/ Morgane Chi-Mai Vũ-Trần sinh ngày 09/05/1990
2/ Christian Vũ-Trần, sinh ngày 18/01/1994.
- 2/ **Vũ Trần Huy-Vận** Master of Science.
Vợ : **Nguyễn Thị Thu-Hương**, Con Ông Bà Nguyễn Hữu Thân, Huế.
Con: August Benedict Quân Vũ, sinh ngày 09/05/2003.

TRẦN MINH ĐẠO

Con thứ mười CỤ Trần Thanh Đạt và CỤ Bà Đặng Thị Huệ.

Sinh Ngày 4 tháng 08 năm Nhâm Thân (04/09/1932)
Mất Ngày 12 tháng Giêng năm Ất Mùi (02/03/2015) tại San Jose, U.S.A.
Thọ 83 tuổi
Mộ Thiêu
Nghề nghiệp Trung-Tá Không-Quân, Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hoà

Phối Bà **Công-Huyền Tôn-Nữ Thanh-Giao**, con CỤ Bửu-Hoàng
Sinh Vỹ-Dạ, Huế...
Địa chỉ 1332 Bertland Ct., San Jose, CA 95131, U.S.A.

Con:

1/ Trần Công Tích	Sinh ngày 06/08/1956
2/ Trần Công Cận	Sinh ngày 02/12/1958
3/ Trần Thị Kim-Son	Sinh ngày 18/12/1960
4/ Trần Công Đệ	Sinh ngày 18/07/1964
5/ Trần Thị Kim-Hà	Sinh ngày 11/09/1967

TRẦN THỊ KHANH-TƯỜNG

Con thứ mười một CỤ Trần Thanh Đạt và CỤ Bà Đặng Thị Huệ.

Sinh Ngày 10 tháng 9 năm 1935
Mất ...
Thọ ...
Mộ ...

Nghề nghiệp Cử nhân Văn khoa, ban Pháp-văn, Đại-học Văn khoa, Saigon.
Dược-Sĩ,
Cao Học Vi-Trùng Học Thâm Cứu (Đệ Tam Cấp)
Đại-học Dược-Khoa, Saigon.
Địa chỉ 7 Rue André Eymard, 24000 Périgueux, France.
Phối **TRẦN THANH DIỆU**
con Cụ Trần Thanh Hoè và Bà Nguyễn Thị Hoè
Quán Làng Thọ-Lộc, Võ-Dạ, Hué
Sinh Ngày 15 tháng 6 năm 1926
Nghề nghiệp Cử-nhân Luật-Khoa, Đại-học Luật-Khoa, Saigon.
Mất 31 tháng 7 năm 1975, tại Bệnh-viện Grall, Saigon
Thọ 49 tuổi
Mộ Thiêu, tro gửi tại Chùa Trúc-Lâm, Gò-Vấp, Saigon.

Con :

- 1/ **Trần Thanh Tâm-Anh** Sinh ngày 04/07/1963, tại Saigon.
Mất ngày: 20/10/2004.
Thiêu, mộ tại Cimetière du Nord, Division 23, Perigueux
Chồng: **Jean-Michel Dubois** Consultant, IBM.
Con : 1/ Camille Adélaïde Châu-Thi Dubois,
sinh ngày 26/12/1995.
2/ Hugo Nicolas Alexandre Chiêu-Dương-Lâm Dubois
sinh ngày 31/12/2002.
- 2/ **Trần Thanh Đại-Lĩnh** Sinh ngày: 01/01/1965, tại Saigon.
Mất ngày : 01/12/1997, tại Périgueux, Pháp.
Mộ tại Périgueux, Cimetière du Nord, Division 23.
Đất này đã được mua vĩnh viễn.
- 3/ **Trần Thanh Hùng-Lĩnh** Sinh ngày 05/02/1968, tại Saigon.
Thạc-sĩ Toán-Lý-Hoá, Đại-Học Khoa-Học, Bordeaux, Pháp.
- 4/ **Trần Thanh Nhật-Thảo** Sinh ngày 22/10/1971, tại Saigon.
Y-Khoa Bác-sĩ, Đại-Học Y-Khoa, Limoges, Pháp.

Phái Cụ Trần Nhã - Chi Cụ Trần Thanh Mại

TRẦN TUẤN LỘ

Con trưởng Cụ Trần Thanh Mại và Cụ Bà Phan Thị Yến.

Sinh Ngày 24 tháng 4 năm Tân-mùi (09/06/1931)
Mất ...

Mộ ...
Nghề nghiệp Phó Giáo sư - Tiến-sĩ
Phó Chủ-tịch Hội Tâm-lý giáo dục học Việt-Nam
Chủ-tịch Hội Tâm-lý giáo-dục học, T.P. Hồ Chí-Minh
Trưởng khoa Tâm-lý trường Đại-học Văn-Hiến, Saigon

Phôi **Lê Minh Nga**
Sinh Năm 1936
Nghề nghiệp Nhà giáo
Nguyên Hiệu trưởng trường Cao-đẳng sư phạm mẫu giáo Trung ương III, Saigon
Giám đốc Trung tâm tư vấn Tâm-Lý - Giáo Dục - và Tình Yêu - Hôn Nhân Gia đình, Saigon

Mất ...
Thọ ...
Mộ ...

Con :

1/ Trần Minh-Hằng
2/ Trần Minh-Thuy

3/ Trần Minh-Ngân
4/ Trần Hồng-Dương

TRẦN THỊ LINH-CHI

Con CỤ Trần Thanh Mại và CỤ Bà Phan Thị Yến.

Sinh 28/12/1933
Mất ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Kinh doanh
Sinh hoạt văn học: đã xuất bản:
- Tập thơ Huế: Xứ Huế, Xứ Thương (1996)
- Truyện ngắn: Mây Bay (2001)
- Tuyển tập truyện ngắn: Mây lưng lơ (2002).
cùng nhiều thơ và truyện ngắn đăng trên các báo Người sông Hương, Sông Hương, Nhớ Huế, Kiên thức ngày nay, Giác ngộ ...

Phôi **Nguyễn Sĩ Cẩm**, con Ô. Bà Nguyễn Sĩ Phú
Quán Thừa Thiên
Nghề nghiệp Kỹ sư Công chánh
- Trưởng Khu tu bổ Mỹ-Tho (1964)
- Trưởng Khu tu bổ Đà Nẵng (1964-1966)
- Giám Đốc Nha Thương Cảng Đà-Nẵng (1966-1968)
- Trưởng Khu quân sản tạo tác Bắc-Liêu (1968-1969)
- Trưởng Khu quân sản tạo tác Cần Thơ (1969-1973)
- Trung-Tá Chánh Sứ Vụ Sở Kỹ-Thuật Cục Công Binh (1973-1975)

Địa chỉ 135 Lý-Tự-Trọng, Cần-Thơ.

Con :

1/ Nguyễn Sĩ Khiêm

Sinh năm 1956, Tốt nghiệp Kỹ-sư Tin-học tại Đại-học Melbourne. Hiện ở 17 Mourell St., West Sunshine VIC 3020
Vợ: Vũ Thị Ngọc-Dung, sinh năm 1960, Sư phạm Lý, Đại-học Saigon. Gia-công quần áo may sẵn.
Con: Nguyễn Sĩ Châu (Steven) sinh ngày 29/05/1984
Nguyễn Sĩ Liêm (William) 18/09/1987
Nguyễn Thị Minh-Trang (Michelle), 02/12/1988

- 2/ Nguyễn Đức Nhân Sinh ngày 03/01/1957, Tốt nghiệp Tú tài.
Độc công điều hành máy Công-Ty Sản-Xuất Đồ Mộc.
Hiện ở 8 Maldon Crt, North Sunshine VIC 3020.
Vợ: Phan Thị Hoa, sinh năm 1969, Tốt nghiệp Tú-tài.
Thư-ký Đại-Học Lâm-Nghiệp, Saigon.
Con: Nguyễn Thị Bảo-Trang (Anna), sinh năm 1992
- 3/ Nguyễn Sĩ Ân Sinh ngày 30/12/1957, Tốt nghiệp Tú-tài.
Giám-Đốc Công-Ty TNHH Vạn-An, tại Cần-Thơ, Tiếp thị các mặt hàng của nước ngoài.
Vợ: Nguyễn Thị Ngọc-Anh, sinh năm 1959, Tốt nghiệp Tú-Tài,
Thủ-Quỹ Công-Ty Vạn-An.
Con: Nguyễn-Sĩ Tiểu-Bá, sinh ngày 17/05/1984
- 4/ Nguyễn Thị Tâm-Trang Sinh năm 1959, tốt nghiệp Đại-học sư-phạm Toán. Giáo-viên
Toán trường Trung-học Phan-Ngọc-Hiền.
Chồng: Đặng Bảo Hoà, sinh năm 1956, tốt nghiệp Đại-học sư-
phạm Toán. Giáo-viên Toán trường chuyên Lý-Tự-Trọng.
Con: Đặng thị Nguyên-Anh, sinh ngày 13/12/1986.
Đặng Bảo Bảo, sinh ngày 25/08/1993
- 5/ Nguyễn Thị Thuỳ-Trang Sinh năm 1962, tốt nghiệp Đại-học sư-phạm Toán. Giáo-viên
Toán trường Trung-học Ô-Môn.
Chồng: Nguyễn Hoàng Sơn, sinh năm 1964, tốt nghiệp Đại-học
sư-phạm Sử Địa.
Con: Nguyễn Hoàng An, sinh ngày 20/03/1995
- 6/ Nguyễn Thị Mai-Trang Sinh năm 1963, tốt nghiệp Đại-học sư-phạm Toán. Giáo-viên
Toán trường Trung-học Đoàn Thị Điểm, Cần-Thơ.
Chồng: Hứa Tiến Dũng, sinh năm 1963, tốt nghiệp Kỹ-sư Dầu
Khí tại Liên-Xô, Dân trưởng giếng dầu Bạch-Hồ.
Con: Hứa Tiến Chánh, sinh ngày 05/03/1992
Hứa Tiến Trung, sinh ngày 22/07/1997
- 7/ Nguyễn Sĩ Phước Sinh ngày 25/04/1965, Tốt nghiệp Đại-học sư-phạm Lý. Kỹ-sư
Điện-Tử và Điện-trường Đại-học Melbourne, Úc. Hiện đang phụ giảng
tại trường Đại-học và đang trình dự-án tiến-sĩ (Research
PHD Communication System) Hiện ở 8 Maldon Crt. North
Sunshine VIC 3020.
Vợ: Nguyễn Thiện Phước-Điền, Quán Cần Thơ.

TRẦN THỊ ANH-ĐÀO

Con CỤ Trần Thanh Mại và CỤ Bà Phan Thị Yến.

Sinh	Sinh ngày 10/03/1935
Mất	...
Thọ	...
Mộ	...
Nghề nghiệp	Tốt nghiệp Sư-phạm Huế, Hiệu phó chuyên môn, nghỉ hưu. Hiện ở tại 140 Cách Mạng Tháng Tám, Cần-Thơ.
Phối	Lê Văn Hà , con Ô. Bà Lê Văn Cảnh, Quán Thừa Thiên
Nghề nghiệp	Tốt nghiệp Đại Học sư phạm Toán. Mất năm 1983

Con :

- 1/ Lê Anh Tuấn Sinh năm 1960, Phó Tiến-sĩ, Phó Khoa trưởng Khoa Khoa-học, Viện Đại-
học Cần-Thơ.

- Vợ: Huỳnh Thị Hoàng-Nga, Kỹ-sư chăn nuôi
Con: Lê Anh Tú, sinh ngày 15/09/1987
Lê Thị Hoàng-Ngân, sinh ngày 26/06/1999
- 2/ Lê Thị Chi-Lan Sinh năm 1960, Kỹ-sư thủy sản,
chuyên-viên khu chế biến Trà Nóc
Chồng: Đặng Hoàng Triều, Kỹ-sư chăn nuôi
Con: Đặng Quốc Tân, sinh ngày 28/10/1989
Đặng Quốc Dũng, sinh ngày 07/06/2000
- 3/ Lê Anh Quân Sinh năm 1963, Sư phạm ngoại ngữ,
Điều phối viên Công Ty nước ngoài
Vợ: Nguyễn Thị Hạnh-Duyên, Kỹ-sư thủy-sản
Con: Lê Anh Nhật Thu, sinh năm 1993
- 4/ Lê Anh Vũ Sinh năm 1965, Kỹ-sư vi-tính tại Đức.
Hiện làm việc tại Đức.
Vợ: Huỳnh Thị Lệ-Thu, tư chức
Con: Lê Hạ Vy, sinh năm 1998
Lê Yến Vy, sinh năm 2000
- 5/ Lê Thị Chi-Minh Sinh năm 1969, sư phạm ngoại ngữ
Chồng: Lê Xuân Sơn, Đại-học sư phạm Toán lý
Con: Lê Minh Khoa, sinh năm 1993
Lê Thị Minh-Thư, sinh năm 2000

TRẦN ANH KHÔI

(1936 - 1940)

Con Cù Trần Thanh Mại và Cù Bà Phan Thị Yến.

Sinh Ngày 28 tháng 5 năm Bính-tý (16/07/1936)
Mất Ngày ... tháng ... năm 1940 , tại Huế.
Mộ Tại Châu-Chữ, gần mộ Độn Tùng

TRẦN TUẤN MÃN

Con Cù Trần Thanh Mại và Cù Bà Phan Thị Yến.

Sinh Ngày 8 tháng 5 năm 1941 (Tân-ty)
Mất Ngày ... tháng ... năm
Thọ ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Tốt nghiệp Cao-học Triết trường Đại-học Vạn-Hạnh. Tổng thư-ký Viện nghiên cứu Phật giáo, tác giả và dịch giả của nhiều tác phẩm về đạo Phật, kinh Phật lưu hành trong Tổng Giáo Hội Phật Giáo hiện nay.

Phối **Tôn Nữ Thương-Lãng**, con cù Bửu-Tuyển và Bà Phan Thị Nhạn
Quán Gia-Miêu Ngoại-Trang, Thanh-Hoá
Nghề nghiệp Tốt nghiệp khoa Hán học Viện Đại-học Huế, chuyên viên thư viện hồi hưu.
Địa chỉ 18/38 Nguyễn Đình Chính, Saigon.

Con :

- 1/ Trần Tuấn Thạc
2/ Trần Thị Tường-Nhi
3/ Trần Thị Tường-Như
4/ Trần Tuấn Nhạc

TRẦN TUẤN TÚ

Con CỤ Trần Thanh Mại và CỤ Bà Phan Thị Yến.

Sinh Ngày ... tháng ... năm ...
Mất Ngày ... tháng ... năm
Mộ Tại Châu-Chữ, gần mộ Độn Tùng

TRẦN TUẤN MINH

Con CỤ Trần Thanh Mại và CỤ Bà Phan Thị Yến.

Sinh Ngày ... tháng ... năm ...
Mất Ngày ... tháng ... năm
Mộ Tại Châu-Chữ, gần mộ Độn Tùng

TRẦN THUÝ HÀ

Con CỤ Trần Thanh Mại và Bà Nguyễn Thị Hương.

Sinh Ngày 05 tháng 07 năm 1958
Mất Ngày ... tháng ... năm ...
Thọ ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Cán bộ thương nghiệp
Phối **Bùi Thế Định**, sinh năm 1952
Quán Đô Lương, Nghệ An
Nghề nghiệp Kỹ sư Địa chất, tốt nghiệp tại Ba Lan
Địa chỉ Đoàn Địa Chất 801, Phường Long Bình Tâm, Biên Hoà

Con :

1/ Bùi Thị Thu-Thúy Sinh ngày 15/02/1982, sinh viên Đại học Kinh Tế, Ngoại thương
2/ Bùi Thị Minh-Phương Sinh ngày 13/10/1989, học sinh
3/ Bùi Thế Hoàng Sinh ngày 11/08/1992, học sinh
4/

TRẦN TUẤN TRIỆU

Con CỤ Trần Thanh Mại và Bà Nguyễn Thị Hương.

Sinh Ngày 23 tháng 11 năm 1960
Mất Ngày ... tháng ... năm ...
Thọ ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Cử nhân Luật, Cán bộ nhà nước
Phối **Hoàng Thị Yến**, sinh ngày 18/11/1960
Quán Quảng Ninh

Nghề nghiệp Buôn bán
Địa chỉ 294/29 Khu phố 2, Phường Tam Hiệp, Biên Hoà

Con :

1/ 2/

Phái Cự Trần Nhã - Chi Cự Trần Thanh Địch

TRẦN THỊ BẢO-ĐỨC

Con trưởng Cự Trần Thanh Địch và Cự Bà Võ Thị Hạ-Hoà

Sinh Ngày 25 tháng 3 năm 1953 tại Nghệ-An
Mất Ngày ... tháng ... năm
Thọ ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Giáo-viên
Địa chỉ 137/2 Nguyễn Đình Chính, Ph. 11, Quận Phú-Nhuận
 Saigon

Phối **Võ Hoàng Hoà**, con Ô. Võ Thi Cán và Bà Hoàng Thị Mộng-Tần
Quán Quảng-Nam
Nghề nghiệp Kỹ-sư Hoá

Con :

1/ Võ Trần Thảo-Đức Sinh ngày 07/02/1993
2/
3/

TRẦN THỊ MINH-ĐỨC

Con thứ hai Cự Trần Thanh Địch và Cự Bà Võ Thị Hạ-Hoà

Sinh Ngày ... tháng ... năm 1954 tại Hà-Nội
Mất Ngày ... tháng ... năm
Thọ ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Giáo sư Đại-học - Tiến-sĩ Tâm-Lý-Học
Địa chỉ 31 Nguyễn Đình Chiểu, Hà-Nội

Phối **Hà Huy Dũng**, sinh năm 1952, con Ô. Hà Huy Kham và
 Bà Nguyễn Thị Diên
Quán Hà-Tĩnh
Nghề nghiệp Tiến-sĩ Vật-lý

Con :

1/ Hà Huy Hùng Sinh ngày 13/12/1981
2/ Hà Đức Hạnh Sinh ngày .../10/1992

TRẦN VỌNG ĐỨC

Con thứ ba Cụ Trần Thanh Địch và Cụ Bà Võ Thị Hạ-Hoà

Sinh Ngày 09 tháng 07 năm 1958 tại Hà-Nội
Mất Ngày ... tháng ... năm
Thọ ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Nhà báo
Địa chỉ 137/2 Nguyễn Đình Chính, Ph. 11, Quận Phú-Nhuận
Saigon
Phối **Ngô Kim-Tuyết**, sinh ngày 22/05/1958,
con Ô. Ngô văn Bế và Bà Nguyễn Thị Minh
Quán Hà-Nam
Nghề nghiệp Giáo-viên

Con :

1/ Trần thị Hoài-Đức Sinh ngày 28/01/1987
2/ Trần thị Diệu-Đức Sinh ngày 23/09/1990
3/ Trần Huy Đức Sinh ngày 06/05/1994

TRẦN THỊ HẢI-ĐỨC

Con thứ tư Cụ Trần Thanh Địch và Cụ Bà Võ Thị Hạ-Hoà

Sinh Ngày 22 tháng 11 năm 1961 tại Hà-Nội
Mất Ngày ... tháng ... năm
Thọ ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Giáo viên
Địa chỉ 76A/49 Trần Hữu Trang, Ph. 10, Quận Phú-Nhuận
Saigon
Phối **Nguyễn Ngọc Ty**, sinh ngày 29/10/1961,
con Ô. Bà Nguyễn Ngọc Đường và bà Bà Huỳnh Thị Sen
Quán Quảng Ngãi
Nghề nghiệp Sĩ-quan Công-An

Con :

1/ Nguyễn Thành Đức Sinh ngày 29/10/1984
2/ Nguyễn Thị Hạnh-Đức Sinh ngày 06/07/1992



Sơ đồ
Đời Thứ Mười Một
Phòng Nghĩa

Phái Cự Á-Hy Trần Nhã				
Cụ Tr. Thanh Địch	Chi Cụ Trần Thanh Mại		Chi Cụ Trần Thanh Đạt	
Nhánh Bà Bảo-Đức Ô. Võ Hoàng Hoà	Nhánh Bà Linh-Chi Ô. Nguyễn Sĩ Cẩm	Nhánh Ô. Tuấn Lộ Bà Lê Minh Nga	Nhánh Ô. Tái Phùng Bà Lê Thị Tân	Nhánh Bà Hồng-Cẩm Ô. Nguyễn Đình Thủy
Võ Trần Thảo-Đức	Nguyễn Sĩ Khiêm Nguyễn Đức Nhân Nguyễn Sĩ Ân Nguyễn T. Tâm-Trang Nguyễn T. Thủy-Trang Nguyễn T. Mai-Trang Nguyễn Sĩ Phước	Trần Minh Hằng Trần Minh Thủy Trần Minh Ngân Trần Hồng Dương	Trần Thị Thiết-Tranh	Nguyễn Đình Quang Nguyễn Đình Diêu Nguyễn Thị Diên-Chi Nguyễn Thị Lan-Chi Nguyễn Đình Diệm Nguyễn Đình Thâm Nguyễn Đình Cán Nguyễn Thị Phụng-Chi Nguyễn Thị Quỳnh-Chi
Nhánh Bà Minh-Đức Ô. Hà Huy Dũng	Nhánh Ô. Tuấn Mẫn Bà T N Thương-Lãng	Nhánh Bà Anh-Đào Ô. Lê Văn Hà	Nh. Bà Thương-Thương Ô. Phạm Quy	Nhánh Ô. Kế Tạo Bà Lê Thị Bạch-Lan
Hà Huy Hùng Hà Đức Hạnh	Trần Tuấn Thạc Trần Tường-Nhi Trần Tường-Như Trần Tuấn Nhạc	Lê Anh Tuấn Lê Thị Chi-Lan Lê Anh Quân Lê Anh Vũ Lê Thị Chi-Minh	Phạm Thanh Dương Phạm Lang-Hoàn Phạm Lang-Anh Phạm Lang-Châu Phạm Lang-Hà	Trần Tương-Như
Nhánh Ô. Vọng Đức Bà Ngô Kim-Tuyết			Nhánh Ô. Minh Đạo Bà H T N Thanh-Giao	Nhánh Bà Chi-Thuần Ô. Vũ Phạm Tiên
Trần Thị Hoài-Đức Trần Thị Diệu-Đức Trần Huy Đức			Trần Công Tích Trần Công Cận Trần Thị Kim-Son Trần Công Đệ Trần Thị Kim-Hà	Vũ Trần Trí-Viễn Vũ Trần Huy-Vận
Nhánh Bà Hải-Đức Ô. Nguyễn Ngọc Ty	Nhánh Ô. Tuấn Triệu Bà Hoàng T. Yến	Nhánh Bà Thủy-Hà Ô. Bùi Thế Định		Nhánh Bà Khanh-Tương Ô. Trần Thanh Diệu
Nguyễn Thành Đức Nguyễn Thị Hạnh-Đức		Bùi T. Thu-Thủy Bùi T. Thanh-Phương Bùi Thế Hoàng		Trần Thanh Tâm-Anh Trần Thanh Đại-Linh Trần Thanh Hùng-Linh Trần Thanh Nhật-Thảo



Đời Thứ Mười Một

Phòng Nghĩa

Phái Cự Trần Thanh Đạt - Chi Cự Trần Tái Phùng

TRẦN THỊ THIẾT-TRANH

Con Cự Trần Tái Phùng và Cự Bà Lê Thị Tân

Sinh
Mất ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Y-Khoa Bác-Sĩ
Tốt nghiệp Cao-học Y-tế Cộng-đồng tại University of Kansas, USA ,
ngày 17/10/1988

Phối **PHẠM QUÝ GIAO**
Sinh
Quán Bắc-Việt
Nghề nghiệp Y-Khoa Bác-Sĩ
Tốt nghiệp Cao-học Y-tế Cộng-đồng tại University of Kansas, USA ,
ngày 17/10/1988

Địa chỉ 2687 E. Olivera Rd., CONCORD, CA 94519, U.S.A.

Con :

1/ Phạm Trần Kim-Đài Sinh ngày 28/05/1973
Kỹ-sư Điện-toán Nhu-liệu tại University of California,
Berkeley, CA, USA, ngày 20/05/1996
Chồng: **Phạm Huy Thành**
Y khoa Bác-sĩ, chuyên nhân khoa
Bác-sĩ tại bệnh viện Kaiser, Oakland

2/ Phạm Trần Kim-Thư Sinh ngày 25/02/1976
Cử-nhân Toán-Học Áp-Dụng tại University of
California, CA, USA, ngày 21/05/2000

Phái Cự Trần Thanh Đạt - Chi Cự Trần Kế Tạo

TRẦN TƯỜNG-NHU

Con Cự Trần Kế Tạo và Cự Bà Lê Thị Bạch-Lan

Sinh 23/04/1947 tại Huế
Mất ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Phóng-viên Báo San Jose Mercury News
Phối **Thomas R. MILLER** con của Luật-sư William Miller và Bà Helen Robbins

Sinh 08/03/1938
Quán Chicago, Illinois
Nghề nghiệp Luật-Sur
Địa chỉ 160 Panoramic Way, Berkeley, CA 94704, U.S.A. (510 - 8437518)

Con: 1/ Toby Hùng Miller Sinh ngày : 25/06/1974
2/ Teddy Kỳ-Nam Miller Sinh ngày : 30/03/1979
1/ Nathalie Quỳnh-Như Miller Sinh ngày : 28/02/1982
2/ Gabriella Quỳnh-Anh Miller Sinh ngày : 27/03/1985

Phái Cự Trần Thanh Đạt - Chi Cự Trần Minh Đạo

TRẦN CÔNG TÍCH

Con trưởng Cự Trần Minh Đạo và Cự Bà Công Huyền Tôn Nữ Thanh-Giao

Sinh 06/08/1956
Mất ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Hoạ sĩ, Tốt nghiệp Cao-Đẳng Mỹ-Thuật
Phối **NGUYỄN TRINH-THUẬN**
Con Ông Ngô Văn Thại và Bà Nguyễn Thị Nữ

Sinh 25/09/1959
Nghề nghiệp Giáo sư Pháp-văn
Địa chỉ

Con: 1/ Trần Ngô Bảo-Quỳnh Sinh ngày 01/01/1986
2/ Trần Ngô Minh-Trân Sinh ngày 14/01/1995

Tháng 6 năm 2003, đã được mời tham dự triển lãm tranh sơn dầu tại Dinan, Pháp, do thành phố Dinan tổ chức.

TRẦN CÔNG CẬN

(1958 - 1998)

Con thứ hai Cự Trần Minh Đạo và Cự Bà Công Huyền Tôn Nữ Thanh-Giao

Sinh Ngày 02/12/1958
Mất Ngày 20/11/1998, tại San Jose, Hoa-Kỳ.
Mộ Tại San Jose, Hoa-Kỳ.
Nghề nghiệp Chuyên viên điện-tử
Phối **LÝ THANH-THỦY**
Sinh Ngày 29/12/1959
Quán Huế, Việt-Nam
Nghề nghiệp Tổng đài viên điện thoại Pacific-Bell
Địa chỉ

Con :

1/ Trần Công Minh Andrew
2/ Trần Nguyễn-An Isabella

Sinh ngày 06/11/1991
Sinh ngày 04/08/1994

TRẦN THỊ KIM-SƠN

Con thứ ba Cụ Trần Minh Đạo và Cụ Bà Công Huyền Tôn Nữ Thanh-Giao

Sinh 18/02/1960 tại Saigon
Mất ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Cán-Sự Nha-khoa
Phối **Nguyễn Hữu Khôi**
Sinh 12/06/1961 tại Saigon
Quán Huế
Nghề nghiệp Chuyên-viên kỹ -thuật
Địa chỉ

Con :

1/ Monica Khánh-Linh Nguyễn Sinh ngày ...
2/ Brandon Nguyễn Sinh ngày ...

TRẦN CÔNG ĐỆ

Con thứ tư Cụ Trần Minh Đạo và Cụ Bà Công Huyền Tôn Nữ Thanh-Giao

Sinh 18/07/1964
Mất ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Graphic designer
Phối **PHẠM THỊ THANH-QUYÊN**
Con Ông Phạm Thanh Xuân và bà Trần Thị Bé
Sinh 13/08/1978
Nghề nghiệp
Địa chỉ

Con :

1/ Trần Lê Thuý Ngọc Sinh ngày 11/09/1989
2/ Trần Công Thành Sinh ngày 24/09/1998

TRẦN THỊ KIM-HÀ

Con thứ năm Cụ Trần Minh Đạo và Cụ Bà Công Huyền Tôn Nữ Thanh-Giao

Sinh Ngày 11/09/1967
Mất ...
Nghề nghiệp Tư chức
Phối **MAI VĂN KHOA**
Sinh Ngày 20/12/1962
Nghề nghiệp Tư chức
Địa chỉ 1332 Bertland Ct., San Jose, CA 95131, USA

Con :

1/
2/



Phái Cụ Trần Thanh Mại - Chi Cụ Trần Tuấn Lộ

TRẦN MINH HẰNG

Con trưởng Cụ Trần Tuấn Lộ và Bà Lê Minh-Nga

Sinh Năm 1959
Mất ...
Nghề nghiệp Tốt nghiệp Đại-học Sư-phạm Toán, giáo viên trường Trung-học phổ thông Trung-Vương, Saigon

Phối
Nghề nghiệp
Địa chỉ

Con: 1/ Trịnh Phương Các Vũ

Sinh năm 1985

TRẦN MINH THUY

Con thứ hai Cụ Trần Tuấn Lộ và Bà Lê Minh-Nga

Sinh Năm 1963
Mất ...
Nghề nghiệp

Phối
Sinh
Nghề nghiệp
Địa chỉ

Con: 1/ Lê Hùng

Sinh năm 1990

TRẦN MINH NGÂN

Con thứ ba Cụ Trần Tuấn Lộ và Bà Lê Minh-Nga

Sinh Năm 1968
Mất ...
Nghề nghiệp Tốt nghiệp Đại-học sư phạm ngoại ngữ, thư ký văn phòng Công Ty nước ngoài
Phối
Nghề nghiệp
Địa chỉ

Con: 1/

2/

TRẦN HỒNG DƯƠNG

Con thứ tư Cụ Trần Tuấn Lộ và Bà Lê Minh-Nga

Sinh Năm 1975
Mất ...
Nghề nghiệp Tốt nghiệp Đại-học Kinh-Tế Saigon, Thạc-sĩ Quản-trị Kinh doanh Đại học Texas, Mỹ, hiện đang tiếp tục học ở Mỹ.
Phối
Nghề nghiệp
Địa chỉ

Con: 1/

2/

Phái Cụ Trần Thanh Mại - Chi Cụ Trần Tuấn Mẫn

TRẦN TUẤN THẠC (1967 - 1996)

Con trưởng Cụ Trần Tuấn Mẫn và Bà Tôn Nữ Thương-Lãng

Sinh Ngày 19 tháng 9 năm Đinh-mùi (22/10/1967)
Mất Năm 1996

Tác phẩm lưu lại:

Kinh doanh quốc tế - Môi trường và hoạt động
Hướng dẫn nghiên cứu Marketing
Tìm hiểu thị trường chứng khoán - Xác định thời biểu mua bán cổ phiếu
Khái niệm về quản trị chiến lược

TRẦN THỊ TƯỜNG-NHI

Con thứ hai Cụ Trần Tuấn Mẫn và Bà Tôn Nữ Thương-Lãng

Sinh Ngày 06 tháng 04 năm Canh-tuất (10/05/1970)
Mất ...
Nghề nghiệp Tốt nghiệp Đại học sư phạm Anh văn, giám đốc cơ quan IDE (Du học) của Úc tại Việt-Nam.
Phối **Nguyễn Duy Phú**, sinh năm 1967
Nghề nghiệp Y-khoa bác-sĩ
Địa chỉ

Con: 1/ Nguyễn Duy Tuệ

2/ Nguyễn Trần Đông-Phương

TRẦN THỊ TƯỜNG-NHƯ

Con thứ ba Cụ Trần Tuấn Mẫn và Bà Tôn Nữ Thương-Lãng

Sinh Ngày 02 tháng 09 năm Nhâm-tý (08/10/1972)
Mất ...
Mộ ...
Nghề nghiệp Tốt nghiệp Đại học kinh-tế, nhân viên Công Ty ITOCHU của Nhật Bản
Phối
Nghề nghiệp
Địa chỉ

Con: 1/

TRẦN TUẤN NHẠC

Con thứ tư Cụ Trần Tuấn Mẫn và Bà Tôn Nữ Thương-Lãng

Sinh Năm 1971
Mất ...
Nghề nghiệp Cao đẳng xây dựng
Phối **Phạm Thị Phương**, sinh năm 1975
Nghề nghiệp Nội trợ
Địa chỉ

Con: 1/ Trần Thị Ngọc-Uyên

2/

Phái Cụ Trần Thanh Địch - Chi Cụ Trần Vọng Đức

TRẦN THỊ HOÀI-ĐỨC

Con trưởng Cụ Trần Vọng Đức và Bà Ngô Kim Tuyết

Sinh Ngày 28/01/1987
Mất ...
Nghề nghiệp ...
Phối
Nghề nghiệp
Địa chỉ

Con:

1/

2/

TRẦN THỊ DIỆU-ĐỨC

Con Thứ hai Cụ Trần Vọng Đức và Bà Ngô Kim-Tuyết

Sinh Ngày 23/09/1990
Mất ...
Nghề nghiệp ...
Phối
Nghề nghiệp
Địa chỉ

Con:

1/

2/

TRẦN HUY ĐỨC

Con thứ ba Cụ Trần Vọng Đức và Bà Ngô Kim-Tuyết

Sinh Ngày 06/05/1994
Mất ...
Mộ ...
Nghề nghiệp ...
Phối
Nghề nghiệp
Địa chỉ

Con:

1/

2/

3/

4/



Sơ đồ

Đời Thứ Mười Hai

Phòng Nghĩa

Cụ Thanh Địch	Phái Cụ TRẦN Thanh Mại		Phái Cụ TRẦN Thanh Đạt	
Chi Cụ Vọng Đức	Chi Cụ Tuấn Mẫn	Chi Cụ Tuấn Lộ	Chi Cụ Minh Đạo	Chi Cụ Tái Phùng
Nhánh Bà Hoài Đức	Nhánh Bà Tường-Nhi Ô. Nguyễn Duy Phú	Nhánh Bà Minh Hằng	Nhánh Ô. Công Tích Bà Ng. Trinh Thuần	Nhánh Bà Thiết-Tranh Ô. Phạm Quý Giao
	Nguyễn Duy Tuệ Ng. Đông Phương	Trịnh Ph. Các Vũ	Trần Bảo Quỳnh Trần Minh-Trần	Phạm Kim-Thư Phạm Kim-Đài
	Nhánh Bà Tường-Như	Nhánh Bà Minh Thủy	Nhánh Ô. Công Cận Bà Lý Thanh-Thủy	
		Lê Hùng	Trần Công Minh Trần Nguyên-An	
				Chi Cụ Kế Tạo
Nhánh Bà Diệu-Đức	Nhánh Ô. Tuấn Nhạc Bà Phạm thị Phương	Nhánh Bà Minh Ngân	Nhánh Bà Kim-Son Ô. Nguyễn Hữu Khôi	Nhánh Bà Tương-Như Ô. T. R. Miller
	Trần Thị Ngọc-Uyển		Nguyễn Khánh Linh Nguyễn Brandon	Hùng Miller Kỳ-Nam Miller Quỳnh-Như Miller Quỳnh-Anh Miller
	Chi Cụ Tuấn Triệu			
Nhánh Ô. Huy Đức		Nhánh Ô. Hồng Dương	Nhánh Ô. Công Đệ Bà Ph. Thanh Quyên	
			Trần Thủy Ngọc Trần Công Thành	
			Nhánh Bà Kim-Hà Ô. Mai Văn Khoa	



Đời Thứ Mười Hai

Phòng Nghĩa

Phái Cự Trần Minh Đạo - Chi Cự Trần Công Tích

TRẦN NGÔ BẢO-QUỲNH

Con trưởng Cự Trần Công Tích và Bà Nguyễn Trinh-Thuận

Sinh	Ngày 01/01/1986
Mất	...
Mộ	...
Nghề nghiệp	...
Phối	
Nghề nghiệp	
Địa chỉ	...

Con:

1/	2/
3/	4/

TRẦN NGÔ MINH-TRÂN

Con thứ hai Cự Trần Công Tích và Bà Nguyễn Trinh-Thuận

Sinh	Ngày 14/01/1995
Mất	...
Mộ	...
Nghề nghiệp	...
Phối	
Nghề nghiệp	
Địa chỉ	...

Con:

1/	2/
3/	4/

Phái Cự Trần Minh Đạo - Chi Cự Trần Công Cận

TRẦN CÔNG MINH Andrew

Con trưởng Cụ Trần Công Cận và Bà Lý Thanh-Thuỷ

Sinh Ngày 06 tháng 11, năm 1991
Mất ...
Mộ ...
Nghề nghiệp ...
Địa chỉ ...
Phối ...
Sinh ...
Nghề nghiệp ...

Con:

1/ Sinh ngày
2/ Sinh ngày

TRẦN NGUYỄN-AN ISABELLA

Con thứ hai Cụ Trần Công Cận và Bà Lý Thanh-Thuỷ

Sinh Ngày 04 tháng 08, năm 1994
Mất ...
Mộ ...
Nghề nghiệp ...
Phối ...
Sinh ...
Nghề nghiệp ...
Địa chỉ ...

Con:

1/ Sinh ngày
2/ Sinh ngày

Phái Cụ Trần Minh Đạo - Chi Cụ Trần Công Đệ

TRẦN LÊ THUÝ-NGỌC

Con trưởng Cụ Trần Công Đệ và Bà Phạm Thị Thanh-Quyên

Sinh Ngày 11/09/1989
Mất ...
Mộ ...
Nghề nghiệp ...
Phối ...
Sinh ...
Nghề nghiệp ...
Địa chỉ ...

Con:

1/
2/

Sinh ngày
Sinh ngày

TRẦN CÔNG THÀNH

Con thứ hai Cụ Trần Công Đệ và Bà Phạm Thị Thanh-Quyên

Sinh Ngày 24/09/1998
Mất ...
Mộ ...
Nghề nghiệp ...
Địa chỉ
Phối
Sinh
Nghề nghiệp

Con:

1/
2/

Sinh ngày
Sinh ngày



Phái Cụ Trần Tuấn Mãn - Chi Cụ Trần Tuấn Nhạc

TRẦN THI NGỌC-UYÊN

Con trưởng Cụ Trần Tuấn Nhạc và Bà Phạm thị Phương

Sinh
Mất ...
Mộ ...
Nghề nghiệp ...
Phối
Nghề nghiệp
Địa chỉ ...

Con:

1/
3/

2/
4/



CHÂU-CHỮ

TRẦN-TỘC MỘ-ĐỊA CHÍ

Tập Về

THANH-MINH

Châu-Chữ

Soạn xong ngày 19-11-1954
Tức ngày 24 tháng 10 năm Giáp-Ngo
Soạn lại ngày 19-11-1969
Tức ngày 10 tháng 10 năm Kỷ -Dậu
TRẦN ĐIỆN

Mấy câu giới thiệu
Của Cụ LƯƠNG-KHANH TRẦN THANH ĐẠT

*Ai ơi lắng lắng mà nghe,
Tôi đọc cái Về đi chạp tháng ba.
Về này Ông Điện làm ra,
Để cho con cháu người xa kẻ gần,
Nghe mà ghi nhớ công ân,
Ông Bà gây dựng căn cơ Họ mình.
Lại thêm bày vẽ đình ninh,
Đường đi các Mộ phân minh khỏi lầm.*



Mộ Độn Cam

(Mộ Cụ TRẦN TUYỂN, Đồi Thứ Bảy, Sơ Tổ Phòng Nghĩa)

Mộ xưa để ở bên Bà,
Đến năm Ất-Dậu hầu qua đời này. (1885)
Nơi đây địa cuộc cũng hay,
Xưa đình làng cũ nằm ngay giữa vườn.
Cũng là lựa chọn tinh tường,
Xa xa là án núi Hoàng tốt tươi.
Hãy xin dừng lại xem chơi,
Một bức sơn thủy treo coi hữu tình.
Vườn này trước của Nguyễn-Kinh,
Con là Nguyễn-Giáp thuận tình bán cho.

Ngoài uynh trong mộ đều to,
Bia đề Thái-Bộc chữ nhỏ một giòng.
Trước sân cấp dưới thông dong,
Sẵn sàng hai nấm đề phòng ngày sau.
Chạp xong muốn nghỉ lại lâu,
Sẵn nhà mộ Bộ phía sau gọn gàng,
Hoặc là phía dưới rẽ sang,
Nhà anh Nguyễn Giáp lại càng tiện hơn.
Chạp rồi ai nấy rời chân,
Qua mộ Độn-Trúc một lần cho vui.

Mộ Cụ Bà Trần Tuyển

(Độn Chè)

Mộ đây cuộc đất đàng hoàng
Vi ngài Độn Chuối lựa ban dâu hiền. (1858)
Theo trong địa-lý mà xem,
Hạ thủy-long đó, đất bền dài lâu.
Đời đời kết phát công hầu,
Nhiều con, đông cháu, sang giàu muôn năm.
Tiện đường con cháu viếng thăm,

Về sau ông mất về nằm một bên. (1876)
Nhưng vì đất đó đã kiêng,
Song phần không hợp, phải nên đổi dời.
Hầu ông biệt lập khác nơi, (1885)
Cũng trong vùng đó chẳng xa xôi gì.
Chạp xong xin hãy vội đi,
Vòng thăm các mộ còn ni cho rồi.

Mộ Độn Tùng

(Mộ Cụ TRẦN NHÃ, Đồi Thứ Tám, Phòng Nghĩa)

Qua khe ai nấy thung dung,
Vòng quanh chân độn rồi cùng bước lên.
Lên vườn ai cũng phải khen,
Chè, cau, cam, quýt, đua chen từng hang.
Xưa kia nhà cửa đàng hoàng,
Của anh Huỳnh-Thảo, người làng nơi đây.
Rồi sau gặp vận voi đây,
Nhường cho Nguyễn-Tuyển em thầy khoá Anh.
Đất này thuộc xứ Côn-Nanh,
Và do Cụ Hiệp Lương-Khanh mua dùng.

Mộ này mới đặt là nơi Độn Tùng.
Ông bà hai nấm song song,
Bức bia ở giữa lòng son rõ ràng.
Phó-Đô Ngự-Sử vua ban,
Á-Hy hiệu cụ, cùng Hoàng Phu-nhân.
Ông bà tích đức tu nhơn,
Cho nên con cháu hưởng phần ngày nay.
Nếp nhà đức trọng văn hay,
Khoa danh nổi tiếng từ ngày tuổi xanh.
Còn về sự nghiệp công danh,

Đất này tim cũng lắm công,
Đích thân Cụ chọn để dâng Ông Bà.
Trong năm bốn bốn (1944) vừa qua,
Giáp-thân tháng một, chắc là chẳng quên.
Mông hai kim-cốt đời lên,
Mông bốn an-thố, phần kim rõ ràng.
Chính thầy tinh-hội ở làng,
Hò-Trinh là cháu, tinh tường nghề ni.
Đất này có vẻ thanh-kỳ,
Nhắm hòn Kim-Phụng án thi cũng hay.
Phía bên tưng lớn một cây,
Xum xuê cành lá, thẳng ngay giữa trời.
Tiện cho con cháu đời đời,

Làm quan ần dật kiên trinh với đời.
Về gia thi từ thanh thoi,
Bạn cùng tưng, cúc, quen chơi tháng ngày.
Thường khi tới chạp mộ đây,
Trời vừa đúng Ngọ, bóng ngay giữa đầu.
Nên chi lễ chạp cũng lâu,
Dưới bóng thông mát để hầu nghỉ ngơi.
Thung dung xin hãy dạo chơi,
Thăm mộ năm cháu ở ngay bên nền.
Anh-Phuong, Nguyên-Thích hàng trên,
Ba con Công-Mại với anh một hàng.
Nghỉ xong sửa soạn hành trang,
Cùng qua chạp mộ Độn Cam nữa mà.

MỘ CỤ ÔNG & CỤ BÀ TRẦN THANH ĐẠT

(Đời Thứ Chín, Phòng Nghĩa)

(Độn Cam)

‘CHÂU CHỮ’ ‘CẢI MÒ’ HIỆP MỆ CHA
TOẠI NGUYỄN LÙNG DANH TRỜI ‘QUẢNG TẾ’
CÔNG THÀNH DÂY TIẾNG ĐẤT ‘CHIÊU GIA’ (1)
‘QUỐC DÂN GIÁO DỤC’ (2) CANH TÂN LẠI
‘CƠ MẬT NGỰ PHÒNG’ (3) CẢI CÁCH XA ...
‘PHÒNG NGHĨA’ (4) THƠM DANH GUONG TIẾT HẠNH
HIẾU, TRUNG, LIÊM, CHÍNH RẠNG SƠN HÀ ...

TÔN THẮT TƯỜNG

Cháu Bên NGOẠI,
Kính bái

-
- (1) Chiêu Dương Viên, ở đời Quảng Tế (HUẾ), là nơi trú ngụ lúc sinh tiền của 2 Ông Bà Cụ TRẦN THANH ĐẠT.
(2) Toại nguyện khi giữ chức THƯỢNG THƯ BỘ GIÁO DỤC.
(3) Công thành khi giữ chức CƠ MẬT ĐẠI THẦN (Triều NGUYỄN).
(4) Một trong 5 Phòng (Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín), theo hệ thống tổ chức của Tiên nhân HỌ TRẦN.



TỪ ĐƯỜNG ĐÃ ĐƯỢC TÁI THIẾT

Sau bao nhiêu năm chiến tranh, thiếu trông nom, thiếu tu bổ, Từ Đường đã bị hư hại nhiều, mái ngói bể nát, cột kèo mối mọt, thêm tường nứt rạn, nên tất cả bà con đã hội họp bàn việc xây cất lại.

Năm 1999, Cụ Trần Thanh Địch đã gửi thư kêu gọi bà con đóng góp, nhưng công việc này chưa thực hiện được, vì thiếu điều kiện, không người trông nom. Mãi đến năm 2002 Từ Đường mới được khởi công xây cất lại.

Đây là một công trình lớn lao do tất cả bà con con cháu đóng góp, nội cũng như ngoại, kể ít người nhiều, tùy khả năng của mỗi người. Nếu như người giàu có cái vinh dự của người giàu, thì người nghèo cũng có cái cảm động của người nghèo, vì lòng hiếu kính và nhiệt tâm đối với việc phụng sự tổ tiên đều như nhau. Ví như chỉ trồng một cụm hoa cũng đẹp và ý nghĩa biết bao.

Ngày 20 tháng 3 năm Quý-Mùi (21/04/2003), bà con nội ngoại đông đủ đã làm lễ khánh thành Từ Đường mới. Chúng ta hãy vui mừng có được Từ Đường xây cất lại, và cũng hãy vui mừng về sự đồng tâm hiệp lực của tất cả bà con chúng ta trong công việc này.

Bên đây là hình chụp Từ Đường xây cất xong.

Trần Thị Khanh-Tương

THƯ CẢM TẠ

Kính gửi tất cả Quý vị Bà con họ Trần-Công,

Họ Trần Công ta có được quyền tộc-phả ghi lại đầy đủ nguồn gốc từ năm 1558 đến nay, thật là quý. Nhất là bản cập nhật hoá do cụ Trần Điện, đời thứ 9, và các cụ Trần Đàm và Trần Trọng Bảo, đời thứ 10, soạn, in và phổ biến năm 1974. Chúng ta có thể hành diện có một quyền tộc-phả như thế.

Tuy nhiên, sau hơn 25 năm từ khi bản in lần thứ nhất được phổ biến, đã có biết bao nhiêu là thay đổi:

- Một số bà con trước năm 1974 còn ở ngoài Bắc, và trong bản in 1974 được ghi: "Quan san cách trở, âm tín chưa thông, sẽ bổ túc sau". Nay đất nước đã thống nhất.

- Từ năm 1974 đến nay, có người đã quá vãng, có người lúc đó còn nhỏ, nay đã trưởng thành, có chức nghiệp, có gia thất, có con, có cháu, v.v...

Do đó mà năm 2001 tôi mong muốn và tự nguyện làm công việc cập nhật hoá quyền tộc-phả.

Nay quyền Trần Công Tộc Phả đã được cập nhật hoá xong, tôi xin chân thành cảm tạ tất cả quý vị bà con, đã sốt sắng giúp tôi trong công việc này, và nhất là các vị sau đây :

Cụ Trần Thanh Địch,
Cụ Trần Trọng Bào,
Cụ Trần Đình Long,
Cụ Trần Công Điền, đã cho tôi mượn các tài liệu ghi chép của Cụ Trần Điện.
Cụ Trần Tuấn Mẫn,
Ông Trần Công Phúc,
Ông Trần Quý Cao,
Bà Trần Diệu-Tiên, đã cho tôi mượn các tài liệu của Cụ Trần Trọng Tiềm,
và Trần Công Đệ (Phòng Nghĩa), đã giúp tôi trong kỹ thuật ấn loát.

Bản cập nhật hoá mới này vẫn còn nhiều thiếu sót, mặc dầu bao nhiêu cố gắng của tôi, vì nỗi bà con con cháu họ Trần Công chúng ta ngày nay rất đông, và ở phân tán nhiều nơi, khó bề liên lạc. Vậy xin quý vị thứ lỗi cho.

Bản in mới 2003 này đã được gửi đến tay quý vị. Quý vị nào chưa nhận được, xin hãy liên lạc với:

Trần Công Phúc (Đời thứ 11, Phòng Nhon),
146/64 Vũ Tùng,
Phường 2, Quận Bình Thạnh,
Saigon. (☎ 8 510 2596)

Một lần nữa, tôi xin chân thành cảm tạ tất cả quý vị bà con, và cũng xin quý vị chia xẻ cùng tôi nỗi vui mừng đã hoàn tất được công việc cập nhật hoá quyền Tộc Phả của họ Trần Công chúng ta. Trước đây Cụ Trần Thanh Đạt nói "Chùng nào Trần Tộc còn Nhà Thờ thờ tộc nhân họ Trần ta còn khấn khít với nhau ", nay tôi xin thêm rằng "chùng nào Trần Tộc còn quyền Tộc Phả, thời". Tôi đã nhờ quyền Tộc Phả mà biết được tất cả bà con họ Trần Công ta. Tuy có người tôi chưa được gặp mặt, nhưng cũng đã biết được qua thư từ. Thật là tuyệt diệu.

Cuối thư, tôi xin gửi đến quý vị lời cầu chúc thân tâm an lạc cùng vạn niềm vui.

Périgueux, tháng 9, năm 2003



Trần Thị Khanh-Tương